TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

Số: 02/NQ-SDN/ĐHCĐ2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

==========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600451024, đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 23 tháng 10 năm 2023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai đã được Đại hội đồng Cổ đông sửa đổi, bổ sung ngày 28/09/2023.
- Căn cứ nội dung Biên bản số: 01/BBH-SDN/ĐHCĐ2024, cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2024 vào lúc 08^{h}30 ngày 10/04/2024, tại Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, Đường 7, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai. Với 25 Cổ đông tham dự trên tổng số 303 Cổ đông của Công ty, đại diện cho: 2.591.351 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 85,34% trên tổng số: 3.036.436 cổ phần có quyền biểu quyết. Đại Hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với những nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kết quả SXKD năm 2023.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	KẾT QUẢ 2023	KẾT QUẢ 2022	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	377.683	312.017	438.330	82,61	71,18
2	Tổng doanh thu	"	132.000	125.095	139.845	94,77	89,45
3	Sản lượng các loại	Tấn	14.170	11.553	15.058	81,53	76,72
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Tr.đ	7.350	16.469	15.726	224,06	104,72
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Tr.đ	9.000	6.361	10.898	70,68	58,15
6	Tiền lương thu nhập bq	"	11,319	10,077	12,20	89,02	82,59

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

ĐIỀU 2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kế hoạch SXKD năm 2024.

- Giá trị tổng sản lượng : 325.181 triệu đồng
- Tổng doanh thu : 114.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách : 8.000 triệu đồng
- Lợi nhuận (sau thuế) : 7.748 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q : 10,5 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia : 15%/mệnh giá.
- Tổng sản lượng : 12.400 tấn

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

ĐIỀU 3. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị và Phương hướng hoạt động năm 2024.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 4. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung.

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 5. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty năm 2023.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 6. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và chi trả cổ tức năm 2023.

1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2023 là 15%/mệnh giá. Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5%/mệnh giá, chi bổ sung thêm 10%/mệnh giá.

2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy năm 2023.

STT	NỘI DUNG	Tỉ lệ % /LNST	SỐ TIỀN (đ)
I	**Vốn điều lệ**		**30.364.360.000**
II	**Kết quả kinh doanh năm 2023**		
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ.		110.535.437.606
2	LN sau thuế để trích qũy & chia cổ tức		16.468.647.332
III	**Tổng trích các qũy**		**8.224.950.720**
1	Qũy đầu tư phát triển	30%	4.940.594.200
2	Qũy khen thưởng	8%	1.317.491.787
3	Qũy phúc lợi	5%	823.432.367
4	Qũy công tác xã hội-cộng đồng	2%	329.372.946
5	Thưởng Ban quản lý điều hành	2%	329.372.947
6	Thưởng Ban quản lý điều hành (CB.CNV)	1%	164.686.473
7	Thưởng HĐQT & BKS	5%	320.000.000

IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các qũy		8.243.696.612
V	Lợi nhuận còn lại 2022 chuyển sang		15.122.130.194
VI	Trích bổ sung quỹ Đầu tư phát triển từ lợi nhuận của năm trước		10.000.000.000
VII	Tổng lợi nhuận còn lại (IV+V-VI)		13.365.826.806
VIII	Cổ tức	15%	4.554.654.000
IX	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024		8.811.172.806

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

ĐIỀU 7. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2024.

1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức dự kiến năm 2024 là 15%/mệnh giá.

2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy năm 2024.

STT	Nội dung	%KH	Số tiền (đ)
I	**Vốn điều lệ**		**30.364.360.000**
II	**Kết quả kinh doanh**		
1	Lợi nhuận trước thuế		9.685.000.000
2	LN sau thuế (thuế TNDN 20%)		7.748.000.000
III	**Tổng trích các Quỹ**		**3.331.640.000**
1	Quỹ đầu tư phát triển	25%	1.937.000.000
2	Quỹ khen thưởng	8%	619.840.000
3	Quỹ phúc lợi	5%	387.400.000
4	Quỹ xã hội – Cộng đồng	2%	154.960.000
5	Thưởng Ban Quản lý điều hành	3%	232.440.000
IV	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ**		**4.416.360.000**
V	**Lợi nhuận còn lại của năm 2023 chuyển sang**		**8.811.172.806**
VI	**Tổng lợi nhuận còn lại (IV+V)**		**13.227.532.806**
VII	**Cổ tức**	15%	**4.554.654.000**
VIII	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025**		**8.672.878.806**

3. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông chi thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát 5% trên lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

ĐIỀU 8. Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận danh sách 3 Công ty kiểm toán đã được giới thiệu để xem xét ký hợp đồng thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và ủy quyền cho Hội Đồng quản trị lựa

chọn ra 1 Công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

ĐIỀU 9. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Người quản trị Công ty, người Công bố thông tin về hiệu quả XSKD năm 2023.

1. Thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người Công bố thông tin:

- Hội đồng Quản trị	632.264.000
- Ban Kiểm soát	241.384.000
- Người phụ trách quản trị Công ty + người công bố thông tin	76.290.000
Tổng	949.938.000

2. Tiền thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người Công bố thông tin là 5%/LNTT vượt so kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- Kế hoạch LNTT 2023 : 9.187.500.000 đồng
- Kết quả thực hiện LNTT 2023 : 20.749.786.533 đồng
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với KH : 11.562.286.533 đồng
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH : 320.000.000 đồng

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

ĐIỀU 10. Đại hội đồng Cổ đông thông qua thù lao, tiền thưởng hiệu quả từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin năm 2024.

1. **Thù lao Hội Đồng quản trị :**

+ Chủ tịch HĐQT : 7.000.000 đồng/tháng
+ P. Chủ tịch HĐQT : 6.500.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/tháng
+ Người phụ trách QTCT : 2.000.000 đồng/tháng

2. **Thù lao Ban kiểm soát và Người công bố thông tin:**

+ Trưởng Ban Kiểm soát : 6.000.000đ/tháng
+ Thành viên Ban Kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
+ Người công bố thông tin : 2.500.000 đồng/tháng

Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này. Thời gian áp dụng bắt đầu từ tháng 01/2024 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi.

3. Tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin khi lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch năm 2024.

Để động viên, khuyến khích Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin trong việc chỉ đạo SX-KD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 11: Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết và giao cho Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

TM. BAN TỔ CHỨC
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 3600451021 CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
--------o0o--------

Số: 01/BBH-SDN/ĐHCĐ2024

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

==========

- Tên công ty: Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Địa chỉ: Đường 7, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600451024, đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 23 tháng 10 năm 2023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai đã được Đại hội đồng Cổ đông sửa đổi, bổ sung ngày 28/09/2023.
- Hôm nay, vào lúc 8^{h}30 ngày 10 tháng 04 năm 2024, tại Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, địa chỉ đường 7, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai đã tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. THÔNG QUA NGHI THỨC ĐẠI HỘI:

1 **Khai mạc: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.**

2 **Giới thiệu thành phần tham dự:**

- Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Cổ đông Công ty (Có danh sách ký xác nhận tham dự kèm theo).

3 **Báo cáo danh sách cổ đông tham dự Đại hội.**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 3.036.436 cổ phần.
- Tổng số Cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 12/03/2024: 303 Cổ đông.
- Tổng số Cổ đông đã gửi thư mời tham dự: 303 Cổ đông, đại diện cho 3.036.436 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số Cổ đông đăng ký tham dự: 25 Cổ đông đại diện cho 2.591.351 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 85,34% trên tổng số: 3.036.436 cổ phần.

II. THÔNG QUA QUY CHẾ,CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC VÀ DANH SÁCH ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU TẠI ĐẠI HỘI.

1. Thông qua Qui chế làm việc của Đại hội :

- Ông Nguyễn Văn Linh thông qua Quy chế làm việc của Đại hội .

+ Số cổ phần tán thành	: 2.591.351 Cổ phần, đạt tỷ lệ:	100%.
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ:	0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ:	0%.

2. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội:

- Ông Nguyễn Phạm Thuyên thông qua Chương trình làm việc của Đại hội .

+ Số cổ phần tán thành	: 2.591.351 Cổ phần, đạt tỷ lệ:	100%.
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ:	0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ:	0%.

3. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch bao gồm:

- Ông Nguyễn Phạm Thuyên	- Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa Đại hội.
- Ông Nguyễn Đức Nhiễn	- P. Chủ tịch HĐQT- Ủy viên
- Ông Đào Đình Đề	- Thành viên HĐQT- Ủy viên

+ Số cổ phần tán thành	: 2.591.351 Cổ phần, đạt tỷ lệ:	100%.
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ:	0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ:	0%.

4. Thông qua danh sách Thư ký của Đại hội:

- Ông Nguyễn Văn Linh

+ Số cổ phần tán thành	: 2.591.351 Cổ phần, đạt tỷ lệ:	100%.
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ:	0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ:	0%.

5. Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu của Đại hội:

- Ông Nguyễn Ngọc Tuyên – Trưởng ban
- Ông Nguyễn Xuân Trường - Ủy viên
- Ông Cao Chu Hiền - Ủy viên

+ Số cổ phần tán thành	: 2.591.351 Cổ phần, đạt tỷ lệ:	100%.
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ:	0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ:	0%.

III. NHỮNG NỘI DUNG ĐƯỢC BÁO CÁO VÀ THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Ông Nguyễn Đức Nhiễn – P. Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc.

- Báo cáo hoạt động SXKD, quản lý điều hành năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 của Ban Điều hành (Có nội dung Báo cáo kèm theo).

- Báo cáo thực hiện di dời các doanh nghiệp trong KCN Biên Hòa 1 (Có nội dung Báo cáo kèm theo).

- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2023 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2024 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

2. Ông Nguyễn Phạm Thuyên – Chủ tịch HĐQT.

- Báo cáo Tổng kết hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024 (Có nội dung Báo cáo kèm theo)

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

3. Ông Đào Đình Đề – Thành viên HĐQT.

- Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người Quản trị Công ty, Người Công bố thông tin năm 2023 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Tờ trình mức thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người Quản trị Công ty, Người Công bố thông tin năm 2024 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

4. Bà Huỳnh Thị Thanh Hương – Kế Toán trưởng: Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

5. Bà Đặng Lê Bích Phượng – Trưởng Ban Kiểm soát: Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Cty năm 2023 (Có nội dung Báo cáo kèm theo).

IV. CÁC Ý KIẾN THAM GIA PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI:

1. Người được ủy quyền của cổ đông: Ông Trương Thanh Liêm.

- Năm 2023, nền kinh tế nói chung rất khó khăn nhưng Ban Điều hành vẫn tổ chức Sản xuất Kinh doanh tốt, chỉ tiêu doanh thu giảm nhưng chỉ tiêu Lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra, tình hình tài chính của Công ty cũng rất tốt.

- Theo báo cáo các Doanh nghiệp trong Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 di dời thành 2 đợt, Sơn Đồng Nai di dời vào cuối năm 2025, Công ty đã mua đất tại KCN Hố Nai, khi nào triển khai xây dựng nhà máy mới? Việc đền bù, hỗ trợ khi nào có thông tin cụ thể?

2. Đoàn Chủ tịch trả lời ý kiến của cổ đông: Đoàn chủ tịch đã trả lời ý kiến của các cổ đông và các cổ đông hoàn toàn nhất trí, không hỏi gì thêm.

V. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA:

1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua kết quả Sản xuất Kinh doanh, Quản lý điều hành năm 2023.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	KẾT QUẢ 2023	KẾT QUẢ 2022	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	377.683	312.017	438.330	82,61	71,18
2	Tổng doanh thu	"	132.000	125.095	139.845	94,77	89,45
3	Sản lượng các loại	Tấn	14.170	11.553	15.058	81,53	76,72
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Tr.đ	7.350	16.469	15.726	224,06	104,72
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Tr.đ	9.000	6.361	10.898	70,68	58,15
6	Tiền lương thu nhập bq	"	11,319	10,077	12,20	89,02	82,59

+ Số cổ phần tán thành : 2.591.351 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2024.

- Giá trị tổng sản lượng : 325.181 triệu đồng
- Tổng doanh thu : 114.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách : 8.000 triệu đồng
- Lợi nhuận (sau thuế) : 7.748 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q : 10,5 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia : 15%/mệnh giá.
- Tổng sản lượng : 12.400 tấn

+ Số cổ phần tán thành : 2.591.351 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

3. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội Đồng Quản trị năm 2023 và Phương hướng hoạt động 2024.

+ Số cổ phần tán thành : 2.591.351 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

4. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, bao gồm các nội dung sau:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

+ Số cổ phần tán thành : 2.591.351 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

5. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Cty năm 2023.

+ Số cổ phần tán thành : 2.591.351 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

6. **Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và chi trả cổ tức năm 2023.**

- Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2023 là 15%/mệnh giá. Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5%/giá trị mệnh giá, chi bổ sung thêm 10%/giá trị mệnh giá.

- Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy năm 2023.

STT	NỘI DUNG	Tỉ lệ % /LNST	SỐ TIỀN (đ)
I	**Vốn điều lệ**		**30.364.360.000**
II	**Kết quả kinh doanh năm 2023**		
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		110.535.437.606
2	LN sau thuế để trích qũy & chia cổ tức		16.468.647.332
III	**Tổng trích các qũy**		**8.224.950.720**
1	Qũy đầu tư phát triển	30%	4.940.594.200
2	Qũy khen thưởng	8%	1.317.491.787
3	Qũy phúc lợi	5%	823.432.367
4	Qũy công tác xã hội-cộng đồng	2%	329.372.946
5	Thưởng Ban quản lý điều hành	2%	329.372.947
6	Thưởng Ban quản lý điều hành (CB.CNV)	1%	164.686.473
7	Thưởng HĐQT & BKS	5%	320.000.000
IV	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích các qũy**		**8.243.696.612**
V	**Lợi nhuận còn lại 2022 chuyển sang**		**15.122.130.194**
VI	**Trích bổ sung quỹ Đầu tư phát triển từ lợi nhuận của năm trước**		**10.000.000.000**
VII	**Tổng lợi nhuận còn lại (IV+V-VI)**		**13.365.826.806**
VIII	**Cổ tức**	15%	**4.554.654.000**
IX	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024**		**8.811.172.806**

+ Số cổ phần tán thành : 2.591.351 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

7. **Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2024.**

- Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức dự kiến năm 2024 là 15%/giá trị mệnh giá.

- Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy năm 2024.

STT	Nội dung	%KH	Số tiền (đ)
I	**Vốn điều lệ**		**30.364.360.000**
II	**Kết quả kinh doanh**		
1	Lợi nhuận trước thuế		9.685.000.000
2	LN sau thuế (thuế TNDN 20%)		7.748.000.000
III	**Tổng trích các Quỹ**		**3.331.640.000**
1	Quỹ đầu tư phát triển	25%	1.937.000.000
2	Quỹ khen thưởng	8%	619.840.000
3	Quỹ phúc lợi	5%	387.400.000
4	Quỹ xã hội – Cộng đồng	2%	154.960.000
5	Thưởng Ban Quản lý điều hành	3%	232.440.000
IV	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ**		**4.416.360.000**
V	**Lợi nhuận còn lại của năm 2023 chuyển sang**		**8.811.172.806**
VI	**Tổng lợi nhuận còn lại (IV+V)**		**13.227.532.806**
VII	**Cổ tức**	15%	**4.554.654.000**
VIII	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025**		**8.672.878.806**

- Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông chi thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Người phụ trách quản trị Công ty, người Công bố thông tin 5% trên lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

+ Số cổ phần tán thành : 2.591.351 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

8. Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận danh sách 3 Công ty kiểm toán đã được giới thiệu để xem xét ký hợp đồng thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và ủy quyền cho Hội Đồng quản trị lựa chọn ra 1 Công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

+ Số cổ phần tán thành : 2.591.351 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

9. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng Hội Đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, người Công bố thông tin về hiệu quả XSKD năm 2023.

1. Thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người Công bố thông tin:

- Hội đồng Quản trị	632.264.000
- Ban Kiểm soát	241.384.000
- Người phụ trách quản trị Công ty + người công bố thông tin	76.290.000
Tổng	949.938.000

2. Tiền thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người Công bố thông tin là 5%/LNTT vượt so kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- Kế hoạch LNTT 2023 : 9.187.500.000 đồng
- Kết quả thực hiện LNTT 2023 : 20.749.786.533 đồng
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với KH : 11.562.286.533 đồng
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH : 320.000.000 đồng

+ Số cổ phần tán thành : 2.591.351 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

10. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Thù lao, tiền thưởng hiệu quả từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin năm 2024.

- Thù lao Hội Đồng quản trị :
  + Chủ tịch HĐQT : 7.000.000 đồng/tháng
  + P. Chủ tịch HĐQT : 6.500.000 đồng/tháng
  + Thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/tháng
  + Người phụ trách QTCT : 2.000.000 đồng/tháng

- Thù lao Ban kiểm soát và Người công bố thông tin:
  + Trưởng Ban Kiểm soát : 6.000.000 đồng/tháng
  + Thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
  + Người công bố thông tin : 2.500.000 đồng/tháng

Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này. Thời gian áp dụng bắt đầu từ tháng 01/2024 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi.

- Tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin khi lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch năm 2023.

Để động viên, khuyến khích Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin trong việc chỉ đạo SX-KD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

+ Số cổ phần tán thành : 2.591.351 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

VII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.

Đại Hội Đồng Cổ đông nhất trí thông qua toàn bộ nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

+ Số cổ phần tán thành : 2.591.351 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

VIII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội thành công tốt đẹp và bế mạc vào hồi 11giờ15 phút cùng ngày.

TM. BAN TỔ CHỨC	**TM. BAN THƯ KÝ**
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TRƯỞNG BAN
Nguyễn Phạm Thuyên	**Nguyễn Văn Linh**

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Số: 02/2024/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Chương trình làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Thời gian tổ chức Đại hội : Bắt đầu lúc 8h30'' ngày 10 tháng 04 năm 2024.
Địa điểm tổ chức Đại hội : Trụ sở chính Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai. Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30 - 8h30	- Đón tiếp Đại biểu và cổ đông - Kiểm tra danh sách cổ đông đăng ký tham dự; phát tài liệu họp; phiếu biểu quyết.	Ban Tổ chức
8h30 - 8h45	- Báo cáo kết quả danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội. - Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự (nếu có). - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. - Lấy ý kiến biểu quyết	Ban Tổ chức
8h45 - 8h55	- Giới thiệu tờ trình và bầu Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết. - Thông qua chương trình làm việc của Đại hội. - Lấy ý kiến biểu quyết từng nội dung.	Đoàn chủ tịch
8h55 - 9h15	- Báo cáo hoạt động SXKD, Quản lý điều hành năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 của Ban Điều hành. - Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024 của Hội đồng Quản trị.	Đoàn chủ tịch
9h15- 9h20	- Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.	Kế Toán trưởng
9h20 -9h30	- Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành năm 2023.	Ban Kiểm soát
9h30-10h00	- Báo cáo thực hiện di dời các doanh nghiệp trong KCN Biên Hòa 1. - Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ	Đoàn chủ tịch

	tức năm 2023. - Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2024. - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024.	
10h00-10h15	- Giải lao (Hội nghị có phục vụ trà, nước)	Ban Tổ chức
10h15-10h25	- Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty và người công bố thông tin năm 2023. - Tờ trình thông qua thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty và người công bố thông tin năm 2024.	Đoàn chủ tịch
10h25-11h00	- Tờ trình thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề đã báo cáo tại Đại Hội. + Thảo luận của cổ đông tại Đại hội về những vấn đề báo cáo. + Biểu quyết các nội dung được báo cáo tại Đại hội.	Đoàn chủ tịch
11h00 - 11h15	- Thông qua dự thảo Nghị quyết của Đại Hội. - Thông qua Biên bản của Đại hội. - Bế mạc Đại hội.	Thư ký Đoàn Chủ tịch Ban Tổ chức

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

M.S.D.N: 3600451024 CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI T.C.P TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========
Số: 01/2024/QC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========
Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

I/- MỤC ĐÍCH.

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.

- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được thành công tốt đẹp. Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty.

II/- UỶ QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Cổ đông có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được uỷ quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Người được uỷ quyền được uỷ quyền lại cho người thứ ba. Người được ủy quyền lại phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông.

- Việc cử đại diện và uỷ quyền, thay đổi đại diện và người được uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định sau:

a- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó và người được ủy quyền, kèm theo giấy tờ cá nhân liên quan, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

b- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c- Quý Cổ đông có thể tham khảo mẫu ủy quyền tham dự Đại hội được đăng trên website của Công ty: www.dongnaipaint.com.vn.

III/- TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI.

1- Tất cả cổ đông đến tham dự đại hội trang phục chỉnh tề. Chấp hành các qui định của Ban Tổ chức đại hội.

2- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội đã quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

3- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, Ban Tổ chức đã bố trí khu vực riêng để hút thuốc.

4- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả điện thoại di động, đề nghị tắt nguồn hoặc để ở chế độ im lặng.

IV/- BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1- Nguyên tắc biểu quyết.

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

2- Cách biểu quyết.

Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu.

V/- PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI.

1- Nguyên tắc phát biểu.

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2- Cách thức phát biểu.

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ toạ đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI/- TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH.

1- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII/- TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI.

1- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2- Soạn thảo Biên bản họp và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII/- TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU.

1- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

2- Thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

3- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

T/M. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

Số: 01/2024/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v : Giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Thư Ký, Ban Kiểm Phiếu biểu quyết
=======

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.

- Căn cứ Điều lệ Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai sửa đổi, bổ sung ngày 28/09/2023.

- Căn cứ Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐQT của Hội Đồng Quản Trị Công Ty ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc Thông qua thời gian, chương trình, kế hoạch tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2024.

Ban tổ chức xin giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Thư ký, Ban Kiểm phiếu biểu quyết tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

I/- Đoàn Chủ tịch: Có 03 thành viên:

1/- Ông Nguyễn Phạm Thuyên	- Chủ Tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
2/- Ông Nguyễn Đức Nhiễn	- P. Chủ Tịch HĐQT- Thành viên
3/- Ông Đào Đình Đề	- Ủy viên HĐQT- Thành viên

II/- Thư ký: Có 01 thành viên:

1/- Ông Nguyễn Văn Linh

III/- Ban kiểm phiếu biểu quyết: Có 03 thành viên:

1/- Ông Nguyễn Ngọc Tuyên	- Trưởng ban
2/- Ông Nguyễn Xuân Trường	- Ủy viên
3/- Ông Cao Chu Hiền	- Ủy viên

Theo Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, đề nghị Đại hội biểu quyết Danh sách và số lượng Thành viên Đoàn Chủ Tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu biểu quyết.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

M.S.D.N: 3600451023 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI - TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

Số: 01/2024/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
==========

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024
====

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

I/- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1/- Về thuận lợi.

- Hoạt động của Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị Công ty, Tổng Công ty Sonadezi, sự ủng hộ của các cổ đông Công ty.

- Sản phẩm thương hiệu Sơn Đồng Nai-DONASA có chất lượng tốt, giá thành cạnh tranh, Công ty đang hợp tác với 2 Tập đoàn sản xuất sơn hàng đầu thế giới: AkzoNobel (Hà Lan) và PPG (Hoa Kỳ) - Sản phẩm của Công ty nhận được sự tin tưởng của Khách hàng và các Đối tác.

- Ban Điều hành luôn theo dõi, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch SXKD tại các Phòng, Phân xưởng, tạo niềm tin để toàn thể CB-CNV nêu cao tinh thần trách nhiệm. Các tổ chức đoàn thể hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ đã góp phần vào Kết quả SXKD năm 2023.

2/- Về khó khăn.

- Nền kinh tế khó khăn nên sản lượng tại khu vực Hợp tác bị giảm. Sản xuất khu vực nội địa đầu ra khó khăn do Nhà nước cắt giảm công trình công và siết chặt chính sách xây dựng dẫn đến khu vực xây dựng dân dụng giảm sâu.

- Công ty đang phải trả tiền thuê đất tại KCN Hố Nai và chuẩn bị tiền đề cho việc di dời Nhà máy nên khó khăn về tài chính.

- Theo chủ trương của UBND tỉnh Đồng Nai, Công ty Sơn Đồng Nai nằm trong diện phải di dời khỏi KCN Biên Hòa 1 trước tháng 12/2025, nên việc đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất bị ảnh hưởng.

II/- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023.

1/- Kết quả các chỉ tiêu kinh tế đã đạt được.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	KẾT QUẢ 2023	KẾT QUẢ 2022	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	377.683	312.017	438.330	82,61	71,18
2	Tổng doanh thu	"	132.000	125.095	139.845	94,77	89,45
3	Sản lượng các loại	Tấn	14.170	11.553	15.058	81,53	76,72
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Tr.đ	7.350	16.469	15.726	224,06	104,72
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Tr.đ	9.000	6.361	10.898	70,68	58,15
6	Tiền lương thu nhập bq	"	11,319	10,077	12,20	89,02	82,59

2/- Kết quả hoạt động đầu tư:

2.1 Đầu tư tài chính: 3.269 triệu đồng (Tính từ đầu năm).

- Cổ phiếu tại Công ty CP Sonadezi Châu Đức: 2.450 triệu đồng, tương đương 245.000CP.

+ Trong tháng 11/2023, Ban Điều Hành đã bán 294.000 cổ phiếu (bao gồm 49.000 cổ phiếu do nhận cổ tức bằng cổ phiếu của Công ty Sonadezi Châu Đức), với giá bán bình quân 43.057 đồng/cổ phiếu, số tiền đã thu về là: 12.658.925.000 đồng.

+ Trong năm tài chính 2022, Ban Điều Hành đã bán 175.000 cổ phiếu, với giá bán bình quân 56.000 đồng/cổ phiếu, số tiền đã thu về là: 9.799.760.000 đồng.

+ Tổng số tiền đã thu về từ 2 đợt bán là: 22.458.685.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, bốn trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi lăm ngàn đồng chẵn).

- Cổ phiếu tại Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch: 819 triệu đồng, tương đương 81.900CP, trong năm 2022 Cty CP Đầu Tư Nhơn Trạch không chi trả cổ tức.

2.2. Đầu tư trong sản xuất: Tổng chi phí đầu tư TSCĐ và máy móc thiết bị năm 2023 là: 173 triệu đồng.

2.3. Tình hình trả tiền thuê đất tại KCN Hố Nai đến ngày 31/12/2023.

- Chi phí thuê đất tại KCN Hố Nai: 71.551.780.919 đồng (Đã bao gồm 10% VAT-theo tỷ giá ngày 5/12/2022).

- Công ty đã thanh toán: 59.827.352.804 đồng.

- Số tiền còn lại phải thanh toán: 11.956.000.000 đồng (tạm tính tỷ giá 24.400đ/USD)

III/- HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT KINH DOANH.

1/- Điều hành Sản xuất-Kinh doanh-Bán hàng.

1.1/- Về Tổ chức sản xuất.

- Công ty hiện có 4 Phân xưởng sản xuất ở cả miền Bắc và miền Nam, tình hình sản lượng khu vực nội địa và hợp tác đều giảm vì kinh tế khó khăn-Do bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất tăng ca, chồng ca thông qua đó đã đáp ứng kịp thời tiến độ và thời gian giao hàng theo yêu cầu của Khách hàng và Đối tác.

- Năm 2023 đạt sản lượng 11.553 tấn sản phẩm các loại, đây là nỗ lực rất lớn của CB-CNV tại khu vực sản xuất, trong đó yêu cầu về An toàn sản xuất được đảm bảo; chất lượng sản phẩm ổn định không có khiếu nại lớn.

- Tại các Phân xưởng đã có nhiều biện pháp tận dụng công suất của máy móc thiết bị. Thái độ làm việc chăm chỉ, tích cực tăng ca, chồng ca của CB-CNV các Phân xưởng và các Phòng Kỹ thuật cũng là những nhân tố đóng góp cho sự ổn định trong sản xuất của Công ty.

1.2/- Về Kinh doanh-Bán hàng:

- Trước tình hình sản xuất, kinh doanh ngày càng khó khăn do ảnh hưởng của thị trường bất động sản và Nhà nước siết chặt các quy định về xây dựng dẫn đến các công trình xây dựng giảm nhưng đội ngũ kinh doanh đã tích cực mở rộng tìm kiếm thị trường và khách hàng mới, thường xuyên phân tích xu hướng người tiêu dùng để xây dựng kế hoạch tiếp thị, bán hàng cho phù hợp.

- Sản phẩm SƠN ĐỒNG NAI-DONASA hiện nay đang được tiêu thụ tại 88 Cửa hàng, Đại lý và hàng chục cửa hàng cấp hai, cùng với 54 Công ty, Doanh nghiệp tiêu thụ trực tiếp sản phẩm của Công ty.

- Công ty đã xây dựng và triển khai các chương trình khuyến mại hằng tháng nhằm tăng doanh số, kích cầu tiêu dùng để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế mà Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị giao cho.

- Trong hoạt động bán hàng và thu tiền: Phòng Kinh doanh, Phòng Kế toán-Thống kê tăng cường đôn đốc khách hàng mua hàng và trả nợ. Tỷ lệ nợ phải thu đến cuối năm trên doanh thu giảm so cùng kỳ năm 2022.

2/- Những Công tác đảm bảo cho Sản xuất Kinh doanh.

2.1/- Về Công tác Kỹ thuật-Giám sát sản xuất.

- Sản phẩm của Công ty trong quá trình sản xuất tiêu thụ được quản lý bởi Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Chất lượng sản phẩm phù hợp Qui chuẩn QCVN 16:2019/BXD; QCVN 08/BCT và tiêu chuẩn JIS K 5663:2003.

- Công ty luôn chú trọng cải tiến chất lượng sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng, tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời đa dạng các sản phẩm khác nhau nhằm gia tăng thị phần.

2.2 /- Về Công tác Kế toán-Thống kê.

- Đảm bảo nguồn tài chính trong thanh toán nội bộ cũng như trong giao dịch với các đối tác nước ngoài. Đã kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ phát sinh trong quá trình giao dịch.

- Trong xử lý, phân tích số liệu trong tháng, trong quý được phản ánh kịp thời từ ngày 02-12 hàng tháng, qua đó đã giúp cho Ban Điều hành đưa ra kế hoạch SXKD hợp lý.

- Từ kết quả Kiểm toán bán kỳ, toàn kỳ của Cty kiểm toán RSM Việt Nam và hoạt động Giám sát của Ban Kiểm soát. Công tác Kế toán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và Quy chế tài chính của Công ty.

2.3/- Về Công tác Cơ Điện-XDCB.

- Hoạt động Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hiệu quả, đã hạn chế sự cố hỏng hóc, các yêu cầu An Toàn về Điện tại Công ty, AMATA và Chi nhánh Bắc Ninh được kiểm soát chặt chẽ.

- Tất cả những sự cố liên quan đến hệ thống điện, máy móc, các sự cố trong vận hành thiết bị đều được đưa ra hành động khắc phục, phòng ngừa. Trong năm 2023, không để xảy ra sự cố hư hỏng máy móc dẫn đến sản xuất phải nằm chờ.

2.4/- Về Công tác Tổ chức-Hành chính-Nhân sự.

- Công tác xây dựng, phát triển đào tạo nguồn nhân lực luôn được chú trọng, hoạt động đào tạo tại chỗ đã được quan tâm duy trì. Bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất và công tác chuyên môn của toàn Công ty.

- Đã tham mưu và giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong việc tuân thủ các quy định pháp luật, công tác thi đua khen thưởng, Đảng-Đoàn.

- Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động về tiền lương thu nhập, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, bảo hiểm lao động...theo đúng quy định của pháp luật về quan hệ lao động.

- An ninh Chính trị, Trật tự An toàn trong và ngoài Công ty được quan tâm; Các Đơn thư khiếu nại, thắc mắc về chế độ tiền lương, chính sách lao động không xảy ra-Công ty duy trì được một môi trường lao động, làm việc Hợp tác và Hài hòa.

- Các yêu cầu về An toàn vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ, Bảo vệ môi trường, Bảo vệ sức khỏe được duy trì và thực hiện tốt. Góp phần đảm bảo cho hoạt động Sản xuất Kinh doanh được an toàn và hiệu quả.

3/- Tình hình hoạt động tại Chi nhánh Bắc Ninh.

- Chi nhánh hoạt động ở xa Công ty, bộ máy nhân sự lại mỏng nhưng bằng tinh thần trách nhiệm anh em đã biết tự quản lý, chủ động trong tổ chức công việc, phối hợp với nhau trong sản xuất, đặc biệt đã phối hợp rất tốt với đối tác PPG.

- Sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn cao đòi hỏi sự tập trung và chính xác, được đối tác và khách hàng đánh giá cao về chất lượng, trong năm không để xảy ra các sự cố liên quan đến chất lượng sản phẩm.

- Đã duy trì tốt những yêu cầu về giữ gìn An ninh trật tự, An toàn-VSLĐ, PCCN, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường, quan hệ tốt với chính quyền địa phương và các yêu cầu hoạt động khác của một Nhà máy Sản xuất Công nghiệp.

4/- Chăm lo điều kiện làm việc, đời sống người lao động.

- Quan hệ lao động tại Công ty hài hòa, dân chủ, công khai và đảm bảo công bằng giữa đóng góp và thụ hưởng. Môi trường làm việc tại Công ty luôn luôn được cải thiện để đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

- Năm 2023 tình hình kinh tế khó khăn, trong khi nhiều Công ty, Doanh nghiệp phải đóng cửa, sản xuất cầm chừng, lao động nghỉ luân phiên nhưng CB-CNV Sơn Đồng Nai vẫn có việc làm ổn định, tiền lương thu nhập đảm bảo. Các hoạt động văn hóa thể thao, việc tặng quà cho con em CB-CNV nhân dịp trung thu, khai giảng năm học, kết thúc năm học vẫn được duy trì thực hiện.

- Tất cả những chính sách đối với người lao động về: Môi trường làm việc, nghỉ ngơi, phương tiện phòng hộ cá nhân, các chế độ bảo hiểm, độc hại, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp... được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

5/- Hoạt động của Đoàn thể, Ban, Tổ, Hội đồng bán chuyên trách.

- Công ty có Hội đồng bảo hộ lao động, Hội đồng tiền lương, Hội đồng thi đua khen thưởng-kỷ luật, Hội đồng sáng kiến, Ban ISO, Ban bảo vệ môi trường, Ban chuyển đổi số, Tổ đánh giá 5S, Tổ Phòng cháy chữa cháy, Tổ Mạng lưới an toàn vệ sinh viên, Tổ bảo vệ môi trường và lực lượng dân quân tự vệ…Các tổ chức, đoàn thể trên luôn nỗ lực hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Công ty cũng đã tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Chi Đoàn thanh niên, Chi hội CCB phát huy đúng chức năng, nhiệm vụ, cũng như phát huy vai trò lãnh đạo.

6/- Công tác An toàn-VSLĐ, PCCN, Bảo vệ sức khỏe, Bảo vệ môi trường.

- Đã phối hợp với cơ quan chức năng để tổ chức các chương trình huấn luyện AT-VSLĐ, ATHC, PCCN, BVSK, BVMT. Trong năm đã tổ chức diễn tập và hội thao PCCC tại Sơn Đồng Nai, AMATA, Bắc Ninh.

- Công ty đã chủ động xây dựng các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, nguy cơ tại nơi làm việc, trong năm không để xảy ra bất kỳ vụ tai nạn lao động và không có người lao động bị mắc các bệnh nghề nghiệp.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho toàn thể CB-CNV. Kết quả khám sức khỏe định kỳ, phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong toàn Công ty đảm bảo cho sản xuất, làm việc.

- Trong năm 2023, Doanh nghiệp đã thực hiện Giám sát môi trường, Quan trắc môi trường lao động định kỳ tại 3 khu vực Sơn Đồng Nai, Amata và Bắc Ninh nhằm cải thiện điều kiện lao động theo đúng quy định của Nhà nước.

7/- Công tác thi đua khen thưởng, hoạt động cộng đồng:

7.1/- Về công tác Thi đua-Khen thưởng:

- Trong năm đã phát động 2 đợt thi đua ngắn ngày để chào mừng ngày thành lập Công ty, lễ 30/4, 01/5 và chào mừng kỷ niệm 78 năm ngày Quốc khánh, 36 năm ngày Thành lập Nhà máy SƠN ĐỒNG NAI. Qua đó tạo không khí thi đua sôi nổi, góp phần gia tăng sản lượng, chất lượng sản phẩm và người lao động đã tuân thủ tốt nội quy Công ty, an toàn trong sản xuất và làm việc.

- Hoạt động thi đua trong CB-CNV không hình thức đối phó, thông qua đó đã động viên kịp thời tới người lao động. Việc tổ chức hàng năm tháng thi đua, không chỉ mang lại ý nghĩa kinh tế, vật chất mà nâng cao nhận thức giác ngộ cho Công nhân lao động và đã trở thành VĂN HÓA SƠN ĐỒNG NAI.

7.2/- Về hoạt động tri ân, hướng đến cộng đồng: Công ty đã tham gia các chương trình hướng đến cộng đồng: Ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Ủng hộ bà con nghèo đón tết; Ủng hộ Hội người mù các huyện trong tỉnh Đồng Nai....với số tiền: 90.160.000 đồng.

PHẦN II: KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024

I/- MỤC TIÊU CHUNG NĂM 2024.

1/- Lãnh đạo CB-CNV thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để không ngừng cải thiện tiền lương thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động trong doanh nghiệp. Trong đó: Phát triển vốn Nhà nước, vốn Cổ đông và Hiệu suất cổ tức.

2/- Thực hiện có trách nhiệm trong Hợp đồng hợp tác sản xuất với hai Tập đoàn AkzoNobel (Hà Lan) và PPG (Hoa Kỳ) để mang lại hiệu quả kinh tế từ quá trình hợp tác.

3/- Năm 2024 còn nhiều khó khăn do sự phục hồi chậm của nền kinh tế trong và ngoài nước. Do đó, Công ty tiếp tục mở rộng thị trường, phát triển khách hàng mới và ổn định chất lượng sản phẩm DONASA là mục tiêu quan trọng để vượt qua khó khăn của năm 2024.

4/- Phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ Sản xuất Kinh doanh năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và theo Kế hoạch mà Tổng Công ty Sonadezi giao cho Nhóm người đại diện phần vốn.

II/- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024.

1/- Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện năm 2024.

- Giá trị tổng sản lượng : 325.181 triệu đồng
- Tổng doanh thu : 114.000 triệu đồng

- Nộp ngân sách : 8.000 triệu đồng
- Lợi nhuận (sau thuế) : 7.748 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q : 10,5 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia : 15%/mệnh giá.
- Tổng sản lượng : 12.400 tấn

2/- Kế hoạch đầu tư năm 2024

Giá trị Đầu tư : 1.500 triệu đồng, trong đó:
- Máy móc, thiết bị : 1.500 triệu đồng

III/- HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH SXKD.

1/- Điều hành Sản xuất-Kinh doanh-Bán hàng

1.1/- Về Tổ chức Sản xuất:

- Sản xuất theo yêu cầu của Khách hàng và hai Đối tác, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiến độ và thời gian giao hàng. Không để có những nhầm lẫn, sai sót dẫn đến hư hại sản phẩm trong quá trình sản xuất.

- Quản lý nhà xưởng, máy móc thiết bị, phương tiện luôn trong tình trạng hoạt động tốt, sạch sẽ và ngăn nắp để đảm bảo cho sản xuất. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao động, về an toàn cháy nổ, bảo vệ môi trường, tuyệt đối không để tai nạn lao động xảy ra tại Công ty.

1.2/- Về Kinh doanh-Bán hàng:

- Tiếp tục củng cố và mở rộng hệ thống phân phối, trong đó chú trọng giữ vững khách hàng tại các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam bộ, chú trọng hơn nữa đến công tác chăm sóc khách hàng.

- Tăng cường phát triển khách hàng mới, có chính sách phù hợp theo từng phân kỳ để hỗ trợ khách hàng mới. Đối với các sản phẩm mới khi tham gia thị trường cần có những chính sách bán hàng phù hợp để kích cầu.

- Đẩy mạnh, duy trì quảng bá thương hiệu SƠN ĐỒNG NAI-DONASA trên các nền tảng số, thông qua hệ thống bảng hiệu hiện có, hệ thống Đại lý, Cửa hàng, Công ty.

2/- Những công tác đảm bảo cho SXKD:

2.1/- Về công tác Kỹ thuật-Giám sát sản xuất:

- Trên cơ sở nền tảng và kinh nghiệm sẵn có, tập trung nghiên cứu để ổn định chất lượng sản phẩm Sơn Đồng Nai. Đưa hoạt động nghiên cứu phát triển đi vào chuyên sâu, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới dựa trên dự báo về thị trường, trong đó chú trọng tập trung phát triển các dòng sản phẩm Sơn công nghiệp.

- Đối với hoạt động QC-Giám sát chất lượng sản phẩm theo chức năng, phạm vi quản lý. Hạn chế thấp nhất tình trạng sai sót, kiên quyết không để lọt sản phẩm không đạt chất lượng đến khách hàng của Công ty và của 2 Đối tác ANV & PPG VN.

2.2/- Về công tác Kế toán-Thống kê:

- Thực hiện đúng chức năng Kế toán tài chính và Quy chế tài chính của Công ty để mọi nghiệp vụ kế toán phát sinh, mọi hoạt động chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc, không bị xuất toán.

- Phát huy vai trò vị trí chức năng Kế toán quản trị để giảm những chi phí trong hoạt động giao dịch. Phối hợp với Kinh doanh thu hồi nợ xấu, kiểm soát chặt chẽ nợ xấu phát sinh.

- Thực hiện tốt công tác thống kê, phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh giữa các khu vực nội địa và hợp tác, trong đó chú ý đến công tác dự báo, để lãnh đạo có những quyết sách kịp thời.

2.3/- Về công tác Cơ điện-XDCB:

- Kiểm soát chặt chẽ các quy định an toàn về điện. Tham mưu và đề xuất các biện pháp quản lý An Toàn về Điện tại 3 nhà máy- Nỗ lực loại trừ được các nguy cơ sự cố về điện.

- Công tác Bảo trì, bảo dưỡng phải thực hiện theo đúng kế hoạch năm, hạn chế sự cố hỏng hóc. Khi có sự cố phải báo cáo kịp thời và đưa ra biện pháp khắc phục, không để các Phân xưởng phải chờ máy.

- Tất cả những sự cố liên quan đến Hệ thống điện, máy móc, sự cố mất an toàn liên quan đến thao tác vận hành thiết bị đều phải lập biên bản, đưa ra hành động khắc phục phòng ngừa.

2.4/- Về công tác Tổ chức-Hành chính:

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn trong và ngoài Công ty. Duy trì nội quy Công ty, các quy định về an toàn, kiểm tra giám sát, để xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, kỷ luật và an toàn.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên công ty. Giúp cho hoạt động đời sống, văn hóa tinh thần tại Công ty được quan tâm cải thiện hợp lý.

- Phối hợp chặt chẽ với BCH Công đoàn, Thường trực Hội đồng BHLĐ thực hiện công tác Kiểm tra, đánh giá những hoạt động liên quan đến: thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, ATVSLĐ, PCCN, BVSK, BVMT...vv.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, chú ý đến hình thức khen thưởng đột xuất để động viên kịp thời những cá nhân, tập thể chấp hành tốt trong làm việc.

- Chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực, phát triển chiều sâu Bộ máy quản lý, trong đó có đào tạo tại chỗ, cử đi học nâng cao trình độ.

3/- Hoạt động của Chi nhánh Bắc Ninh.

- Chi nhánh hoạt động ở xa, đây là thách thức khó khăn cho cả Công ty và CB-CNV ở Chi nhánh. Yêu cầu đặt ra phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động trong công việc của CB-CNV tại Chi nhánh.

- Sản phẩm sản xuất cung cấp cho các tập đoàn Đa quốc gia là Honda, Piaggio, Hòa Phát, Vinpast.... Phải kiểm soát chặt chẽ không để tình trạng sản phẩm không đảm bảo chất lượng đến với khách hàng.

- Quản lý Nhà máy, máy móc thiết bị, phương tiện được sạch sẽ, ngăn nắp. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao động, an toàn về cháy nổ, bảo vệ môi trường, không để tai nạn lao động xảy ra.

- Quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành địa phương tại Bắc Ninh để mọi hoạt động SX của Nhà máy diễn ra trôi chảy, thuận lợi.

4/- Chăm lo điều kiện làm việc cho người lao động.

- Quán triệt cho 100% CB-CNV nhận thức đầy đủ về Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể nhằm nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong Công ty, đặc biệt là phải hài hòa trong quan hệ lao động.

- Chú trọng đến điều kiện làm việc,đặc biệt quan tâm đến hoạt động cải thiện và trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân để đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường vệ sinh và an toàn.

- Đảm bảo việc làm để ổn định thu nhập cho người lao động. Trong đó thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo hướng có lợi cho người lao động.

5/- Công tác thi đua khen thưởng, hoạt động cộng đồng.

5.1/- Về công tác Thi đua-Khen thưởng: Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Tổng Công ty Sonadezi phát động. Hoạt động thi đua tại Cty phải làm chuyển biến trong nhận thức, thành nếp nghĩ của người lao động và mang lại lợi ích kinh tế, tinh thần cho người lao động.

5.2/- Về Hoạt động hướng đến cộng đồng: Tiếp tục hưởng ứng những hoạt động hướng đến Cộng đồng do Tổng Công ty phát động, đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ nạn nhân chất độc da cam và các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ khác khi có yêu cầu của tỉnh Đồng Nai.

IV/- TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1/- Hội đồng Quản trị sẽ sâu sát trong chỉ đạo để Ban điều hành thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết lãnh đạo từng quý của Hội đồng Quản trị.

2/- Ban Điều hành sẽ chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, chịu sự giám sát và khuyến cáo của Ban Kiểm soát để thực hiện có kết quả, nghị quyết lãnh đạo hàng quý của Hội đồng Quản trị.

PHẦN III: KẾT LUẬN

Kính thư Quý vị Đại biểu!

Kính thư Quý vị Cổ đông!

- Để thực hiện tốt Kế hoạch SXKD năm 2024, Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Công ty mong muốn: Sự đoàn kết nhất trí cao của Quý vị cổ đông, tập thể CB-CNV. Tinh thần trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong Công ty, sự hỗ trợ của Tổng Công ty Sonadezi.

- Hội Đồng Quản Trị-Ban Điều hành và toàn thể CB-CNV Công ty CP Sơn Đồng Nai sẽ nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt Kế hoạch SXKD năm 2024.

- Chúc Quý vị đại biểu-Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3600451024 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI - TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Nhiễn

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

Số: 02/2024/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
==========

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2023-PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP SƠN ĐỒNG NAI

========

I/- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023.

1/- Tổ chức bộ máy của Hội Đồng Quản Trị Công ty:

- Hội đồng Quản trị gồm 5 thành viên, trong đó có 2 thành viên trực tiếp điều hành Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Điều hành và Ban Kiểm soát trong chỉ đạo hoạt động và thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động SXKD.

- Hội đồng Quản trị Công ty làm việc theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, đã duy trì chế độ mỗi quý họp một lần và ban hành các quyết định. Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ, 01 cuộc họp chuyên đề, 01 cuộc họp bất thường và 5 lần gửi phiếu lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng Quản trị để kịp thời chỉ đạo, định hướng mục tiêu SXKD và quyết định các vấn đề phát sinh trong Quản lý điều hành của Công ty.

2/- Kết quả lãnh đạo SXKD năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty đã đoàn kết nhất trí cao trong tổ chức, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động của Công ty và thể hiện trách nhiệm đối với cổ đông-Các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2023, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	KẾT QUẢ 2023	KẾT QUẢ 2022	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	377.683	312.017	438.330	82,61	71,18
2	Tổng doanh thu	"	132.000	125.095	139.845	94,77	89,45
3	Sản lượng các loại	Tấn	14.170	11.553	15.058	81,53	76,72
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Tr.đ	7.350	16.469	15.726	224,06	104,72
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Tr.đ	9.000	6.361	10.898	70,68	58,15
6	Tiền lương thu nhập bq	"	11,319	10,077	12,20	89,02	82,59

3/- Những Quyết nghị và Quyết định của Hội Đồng Quản Trị:

- Kỳ họp thứ nhất, ngày 13 tháng 01 năm 2023, Hội đồng Quản trị quyết định:

+ Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2022.

+ Thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2023.

+ Thống nhất về nguyên tắc kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023.

+ Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 với tỉ lệ 8%/mệnh giá.

+ Thông qua Kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2023.

+ Thành lập Ban kiểm toán nội bộ

+ Thông qua bản Qui chế kiểm toán nội bộ.

- Kỳ họp thứ hai, ngày 05 tháng 04 năm 2023, Hội đồng Quản trị quyết định:

+ Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh quý 1/2023.

+ Thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh và các mặt công tác khác quý 2/2023.

+ Thông qua việc chi trả cổ tức cả năm 2022 là 35%/mệnh giá.

+ Thống nhất việc hủy bỏ ngành, nghề kinh doanh: Xây dựng công trình thủy.

+ Thống nhất việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển theo tỉ lệ 1:1.

+ Thông qua thời gian, nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Kỳ họp thứ ba, ngày 12 tháng 08 năm 2023: Hội đồng Quản trị quyết định:

+ Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023.

+ Thông qua Kế hoạch Sản Xuất Kinh Doanh và các mặt công tác khác quý 3 và 6 tháng cuối năm 2023.

+ Thông qua việc chia cổ tức còn lại của năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với tỉ lệ 27%/mệnh giá.

- Kỳ họp thứ tư, ngày 7 tháng 11 năm 2023, Hội đồng Quản trị quyết định:

+ Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023.

+ Thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh và các mặt công tác khác của quý 4/2023.

2.2/- Các phiên họp chuyên đề và bất thường:

- Kỳ họp ngày 03 tháng 03 năm 2023, cuộc họp đã thống nhất các nội dung sau:

+ Hợp đồng thuê nhà xưởng tại Yên Phong-Bắc Ninh sẽ hết hạn vào ngày 17/12/2023, nếu ký lại phải báo cáo rõ ràng tình hình Công ty Thiên Nhất Thiên, có bản dự thảo hợp đồng để xin ý kiến Hội đồng Quản trị trước khi thực hiện.

+ Ban Điều hành sẽ làm việc với Công ty PPG VN về việc đối tác trực tiếp thuê nhà xưởng tại Yên Phong.

+ Có thể thoái vốn tại Công ty Thiên Nhất Thiên đối với 2 người điều hành tại Sơn Đồng Nai cho độc lập trong quản trị và không phải báo cáo thị trường chứng khoán.

+ Liên quan Phụ lục K thủ tục chi hộ cho PPG VN để mua công cụ dụng cụ, Ban Điều hành sẽ làm việc với cơ quan thuế hướng dẫn để thực hiện cho đúng.

- Kỳ họp ngày 26 tháng 12 năm 2023, Hội đồng Quản trị quyết định:

+ Thông qua hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa với Công ty TNHH Phương Đông để cung cấp sơn, bột trét-Tổ chức có liên quan tới ông Đào Đình Đề, hiện là Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty.

+ Thông qua hợp đồng dịch vụ thu gom, xử lý rác sinh hoạt với Công ty CP Môi trường Sonadezi-Tổ chức có liên quan tới Tổng Công ty CP Phát Triển KCN, hiện là cổ đông lớn nắm giữ 30% vốn Điều lệ của Công ty CP Sơn Đồng Nai.

+ Thông qua Biên bản làm việc giữa Ban Điều hành Công ty CP Sơn Đồng Nai và Công ty CP KCN Hố Nai ngày 12/12/2023 và trích từ nguồn tiền bán cổ phiếu Công ty CP

+ Thông qua Biên bản làm việc giữa Ban Điều hành Công ty CP Sơn Đồng Nai và Công ty CP KCN Hố Nai ngày 12/12/2023 và trích từ nguồn tiền bán cổ phiếu Công ty CP Sonadezi Châu Đức để trả tiền thuê đất theo Hợp đồng cho thuê lại đất số 02/2022/HĐTLĐ/HN-SĐN ngày 6/6/2022.

+ Thông qua Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024.

2.3/- Ban Điều hành đã báo cáo và xin ý kiến bằng văn bản các thành viên Hội Đồng Quản trị để quyết định các nội dung sau:

+ Thông qua việc triển khai các thủ tục để phát hành cổ phiếu thưởng.

+ Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn RSM Việt Nam là Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

+ Thông qua việc ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng CP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Biên Hòa, để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho các hoạt động Sản xuất Kinh doanh của Công ty.

+ Thông qua việc sửa đổi Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT ngày 26/04/2023 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/2023/NQ-HĐQT ngày 31/05/2023 với nội dung: Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên sẽ không phát sinh cổ phiếu lẻ khi thực hiện quyền.

+ Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn của chủ sở hữu

+ Thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 15.182.180.000 đồng (Mười lăm tỷ, một trăm tám mươi hai triệu, một trăm tám mươi ngàn đồng) lên 30.364.360.000 đồng (Ba mươi tỉ, ba trăm sáu bốn triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

+ Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật ký bản Điều lệ Công ty CP Sơn Đồng Nai liên quan tăng vốn Điều lệ Công ty.

4/- Quyết định và đề xuất chính sách cổ tức:

- Trong năm 2023, Công ty đã chi trả cổ tức năm 2022 cho Cổ đông với tỉ lệ 35%/giá trị mệnh giá, với số tiền: 5.313.763.000 đồng.

- Căn cứ Kết quả SXKD năm 2023, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông chi trả mức cổ tức năm 2023 là 15%/mệnh giá.

5/- Thù lao, thu nhập và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao và thưởng	Tổng
1	Nguyễn Phạm Thuyên	CT. HĐQT kiêm P.TGĐ	382.521.000	158.824.000	541.345.000
2	Nguyễn Đức Nhiễn	P.CT HĐQT kiêm TGĐ	445.015.000	135.664.000	580.679.000
3	Đào Đình Đề	TV. HĐQT		112.592.000	
4	Trần Trung Kiên	TV. HĐQT		112.592.000	
5	Vũ Nguyễn Thị Hạnh	TV. HĐQT		101.692.000	

6/- Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Chi tiết tại Phụ lục về giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ năm 2023 tại Báo cáo tình hình Quản trị Công ty: 01/2024/BC-SDN ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Công ty CP Sơn Đồng Nai.

7/- Hội đồng Quản trị độc lập: Công ty chưa có thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

8/- Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị: Đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ.

9/- Đánh giá về vai trò chỉ đạo, giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Điều hành:

- Hội đồng Quản trị Công ty đã lãnh đạo đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông và người lao động thông qua lợi tức trên cổ phiếu chia cho cổ đông và thu nhập, đi cùng với phúc lợi khác của người lao động qua kết quả làm việc trên mỗi vị trí công tác.

- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành hoạt động theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ của một Công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Hội đồng Quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện nghiêm túc những khuyến cáo của Ban Kiểm soát đảm bảo cho doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật.

II/- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024.

1/- Mục tiêu chung năm 2024.

- Năm 2024 và những năm tiếp theo được đánh giá là rất khó khăn do sự phục hồi chậm của nền kinh tế. Hội đồng Quản trị xác định phát triển tăng tỷ trọng sản xuất sơn nội địa bao gồm sơn dung môi và sơn nước, giảm sự phụ thuộc vào 2 đối tác nước ngoài, trong tình hình sản lượng của 2 đối tác cắt giảm.

- Tập trung huy động tài chính đảm bảo tiến độ di dời theo chủ trương của tỉnh Đồng Nai. Đề ra phương án, kế hoạch xây dựng nhà máy mới tại KCN Hố Nai theo kế hoạch di dời KCN Biên Hòa 1 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục thực hiện hợp tác sản xuất với tập đoàn PPG (Hoa Kỳ) và Akzo Nobel (Hà Lan) theo như hợp đồng đã ký kết.

2/- Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện.

- Giá trị tổng sản lượng	:	325.181 triệu đồng
- Tổng doanh thu	:	114.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách	:	8.000 triệu đồng
- Lợi nhuận (sau thuế)	:	7.748 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q	:	10,5 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia	:	15%/mệnh giá.

3/- Kế hoạch kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024: Căn cứ khoản 5 điều 27 và khoản 2 điều 39 Điều lệ Công ty CP Sơn Đồng Nai và hoạt động của Hội đồng Quản trị-Ban Kiểm soát năm 2024, dự kiến kinh phí hoạt động 150 triệu đồng.

4/- Tổ chức thực hiện.

- Hội đồng Quản trị bám vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 để cụ thể hóa nhiệm vụ SXKD, thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế trong năm theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng Quản trị căn cứ vào tình hình Sản xuất kinh doanh từng Quý để có những chỉ đạo, quyết định kịp thời, giúp cho Ban Điều hành thực hiện được đầy đủ vai trò điều hành Công ty.

- Hội đồng Quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được giám sát, quản lý và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

III/- KẾT LUẬN.

Kính thưa Quý vị đại biểu.

Kính thưa Quý vị cổ đông.

- Năm 2023 đã qua với vô vàn khó khăn do ảnh hưởng của nền kinh tế. Một số chỉ tiêu kinh tế đạt được trong năm 2023 có giảm nhưng đó là sự nỗ lực trong lãnh đạo, cũng như sự nhiệt tình của các thành viên Hội đồng Quản trị khi thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Với những định hướng cụ thể đã báo cáo ở trên, Hội đồng Quản trị sẽ tăng cường chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để Ban Điều hành hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3600451024 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========
Số: 03/2024/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========
Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v : Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023
Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai
=======

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 28/09/2023.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam.

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội Báo cáo tài chính năm 2023 của Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai bao gồm các nội dung sau đây:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Toàn bộ nội dung của Báo cáo tài chính năm 2023 đề nghị Đại hội xem trong tài liệu họp. Quý Cổ đông cần thêm thông tin chi tiết về Báo cáo tài chính vui lòng liên hệ với Ban Tổng Giám đốc để được giải trình chi tiết, cặn kẽ.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

RSM

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Phạm Thuyên	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Nhiễn	Phó Chủ tịch
Ông Đào Đình Đề	Thành viên
Ông Trần Trung Kiên	Thành viên
Bà Vũ Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Bà Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng ban
Bà Bùi Thị Thùy Liên	Thành viên
Bà Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đức Nhiễn	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phạm Thuyên	Phó Tổng Giám đốc
Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Nguyễn Đức Nhiễn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 23 tháng 02 năm 2024

RSM Vietnam

147-147 Bis Hai Bà Trưng,
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
F +8428 3827 5027

www.rsm.global/vietnam

Số: 36/2024/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 02 năm 2024 từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity in any jurisdiction.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

Lục Thị Vân **Phó Tổng Giám đốc** Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0172-2023-026-1	**Nguyễn Thị Bích Thảo** **Kiểm toán viên** Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 4341-2024-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2024

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**48.206.682.488**	**56.733.574.102**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**4.209.000.623**	**5.258.989.690**
1. Tiền	111	4.1	4.209.000.623	5.258.989.690
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**-**	**2.450.000.000**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	2.450.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**21.733.398.811**	**19.965.439.176**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	23.095.666.935	19.929.869.135
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	188.451.225
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		809.898.125	1.995.300.249
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.3	(2.172.166.249)	(2.148.181.433)
IV. Hàng tồn kho	**140**	4.4	**21.547.882.220**	**24.818.980.145**
1. Hàng tồn kho	141		21.624.063.016	24.924.466.122
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(76.180.796)	(105.485.977)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**716.400.834**	**4.240.165.091**
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		716.400.834	4.240.165.091
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**56.951.544.687**	**49.121.831.498**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**750.000.000**	**750.000.000**
1. Phải thu dài hạn khác	216		750.000.000	750.000.000
II. Tài sản cố định	**220**		**1.471.356.953**	**2.320.742.947**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.5	1.471.356.953	2.320.742.947
Nguyên giá	222		32.362.232.888	32.365.374.917
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.890.875.935)	(30.044.631.970)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**819.000.000**	**819.000.000**
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		819.000.000	819.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	**260**		**53.911.187.734**	**45.232.088.551**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	53.688.502.549	45.149.403.366
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		222.685.185	82.685.185
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**105.158.227.175**	**105.855.405.600**

(Xem tiếp trang sau)

Mẫu số B 01- DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**40.851.963.039**	**49.419.669.276**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**40.164.272.489**	**48.681.978.726**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.7	18.845.554.769	20.106.130.010
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		139.177.830	164.585.174
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.8	610.395.870	590.184.183
4. Phải trả người lao động	314	4.9	2.312.291.381	3.100.465.020
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		537.241.769	1.870.817.886
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.10	12.046.505.869	17.910.922.972
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.11	5.673.105.001	4.938.873.481
II. Nợ dài hạn	**330**		**687.690.550**	**737.690.550**
1. Phải trả dài hạn khác	337		687.690.550	737.690.550
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**64.306.264.136**	**56.435.736.324**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	4.12	**64.306.264.136**	**56.435.736.324**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.364.360.000	15.182.180.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.364.360.000	15.182.180.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.12.6	6.587.580.230	19.299.463.130
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	4.12.6	1.518.200.000	1.518.200.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		25.836.123.906	20.435.893.194
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		15.122.130.194	10.209.716.985
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.713.993.712	10.226.176.209
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**105.158.227.175**	**105.855.405.600**

Nguyễn Đức Nhiễn	**Huỳnh Thị Thanh Hương**	**Nguyễn Bắc Trung**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Đồng Nai, ngày 23 tháng 02 năm 2024

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	116.390.575.198	142.837.773.727
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	5.855.137.592	14.081.145.621
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		110.535.437.606	128.756.628.106
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	80.013.219.301	91.018.641.436
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.522.218.305	37.737.986.670
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	10.245.572.302	8.591.355.691
7. Chi phí tài chính	22	5.5	4.792.906.519	4.191.965.167
Trong đó, chi phí lãi vay	23		*1.386.022.332*	*766.261.779*
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	6.732.178.033	11.392.845.705
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	11.889.399.059	12.991.146.499
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.353.306.996	17.753.384.990
11. Thu nhập khác	31	5.8	4.313.731.006	2.497.043.033
12. Chi phí khác	32		917.251.469	449.075.735
13. Lợi nhuận khác	40		3.396.479.537	2.047.967.298
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.749.786.533	19.801.352.288
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	4.421.139.201	4.072.946.795
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(140.000.000)	2.769.361
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.468.647.332	15.725.636.132
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.12.4	4.342	4.145
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.12.4	4.342	4.145

Nguyễn Đức Nhiễn	**Huỳnh Thị Thanh Hương**	**Nguyễn Bắc Trung**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Đồng Nai, ngày 23 tháng 02 năm 2024

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		20.749.786.533	19.801.352.288
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.9	1.022.192.994	1.607.511.135
Các khoản dự phòng	03		(5.320.365)	(104.990.116)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(12.571.500)	(34.627.120)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(24.075.802)	(8.593.092.207)
Chi phí lãi vay	06	5.5	1.386.022.332	766.261.779
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**23.116.034.192**	**13.442.415.759**
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.731.819.806	2.870.671.846
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.300.403.106	(2.256.166.242)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(3.497.150.551)	6.264.458.798
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(8.539.099.183)	(45.149.403.366)
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		2.450.000.000	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.386.022.332)	(766.261.779)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.8	(4.388.306.804)	(3.515.704.039)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		1.490.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.551.615.000)	(2.229.873.114)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**10.237.553.234**	**(31.339.862.137)**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(133.438.000)	(67.890.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	36.363.636
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	9.799.760.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		24.075.802	506.968.571
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(109.362.198)**	**10.275.202.207**

(Xem tiếp trang sau)

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	36.207.347.768	33.796.973.888
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(42.071.764.871)	(15.886.050.916)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.12.5	(5.313.763.000)	(4.554.654.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(11.178.180.103)**	**13.356.268.972**
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	**50**		**(1.049.989.067)**	**(7.708.390.958)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.258.989.690	12.967.380.648
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	**70**	4.1	4.209.000.623	5.258.989.690

Nguyễn Đức Nhiễn	**Huỳnh Thị Thanh Hương**	**Nguyễn Bắc Trung**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Đồng Nai, ngày 23 tháng 02 năm 2024

Mẫu B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là nhà máy Sơn Đồng Nai là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Công nghiệp Đồng Nai. Ngày 13 tháng 12 năm 1999, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600451024 ngày 01 tháng 03 năm 2000 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 23 tháng 10 năm 2023 để thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 30.364.360.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 167 (31/12/2022: 175).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh sản phẩm về sơn, sản xuất matit (bột trét tường).

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2023 gồm:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Bắc Ninh	Khu công nghiệp Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Bắc Ninh

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 – 15 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 18 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07 năm

3.7. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến tiền thuê cơ sở hạ tầng trả trước.

Tiền thuê cơ sở hạ tầng được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh theo thời gian thuê.

3.9. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.10. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.11. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư

Thu nhập từ bán các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch (đối với chứng khoán đã niêm yết).

3.12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu chiết khấu thanh toán, chi phí đi vay vốn và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí nguyên vật liệu, bao bì; chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, chi phí khuyến mãi, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, chi phí vận chuyển, bốc xếp, chi phí bằng tiền khác (tiếp khách; hội nghị khách hàng)....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch.

- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.16. Thuế (Tiếp theo)

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.19. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.20. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền mặt	604.525.032	259.414.662
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.604.475.591	4.999.575.028
Cộng	**4.209.000.623**	**5.258.989.690**

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Công ty TNHH PPG Việt Nam	2.906.680.081	1.325.472.619
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Gia Gia Phát	2.384.051.111	1.709.727.859
Các khách hàng khác (*)	17.804.935.743	16.894.668.657
Cộng	**23.095.666.935**	**19.929.869.135**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, phải thu ngắn hạn của các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

Quyền phải thu ngắn hạn của khách hàng tối thiểu 15 tỷ VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.10.

4.3. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	2.192.166.249	20.000.000	2.215.626.767	67.445.334

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì công nợ đã tồn đọng nhiều năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Nợ xấu (tiếp theo)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND			Tại ngày 01/01/2023 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Cửa hàng Nguyễn Văn San	1.096.000.000	-	Trên 3 năm	1.096.000.000	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH TM & XD Minh Khôi	367.017.470	-	Trên 3 năm	367.017.470	-	Trên 3 năm
Các khách hàng khác	729.148.779	20.000.000	Trên 3 năm	752.609.297	67.445.334	Từ 1 đến 3 năm
Cộng	**2.192.166.249**	**20.000.000**		**2.215.626.767**	**67.445.334**	

4.4. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.019.906.889	(34.401.117)	6.984.924.432	(54.506.056)
Công cụ, dụng cụ	778.608.147	(5.936.182)	505.310.665	(6.075.328)
Thành phẩm	13.823.438.358	(35.843.497)	17.433.390.877	(44.904.593)
Hàng hóa	2.109.622	-	840.148	-
Cộng	**21.624.063.016**	**(76.180.796)**	**24.924.466.122**	**(105.485.977)**

Giá trị hàng tồn kho tối thiểu 15 tỷ VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.10.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2023	7.953.820.577	16.658.738.241	7.620.555.554	132.260.545	32.365.374.917
Mua trong năm	-	132.307.000	-	40.500.000	172.807.000
Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	(175.949.029)	-	-	(175.949.029)
Tại ngày 31/12/2023	**7.953.820.577**	**16.615.096.212**	**7.620.555.554**	**172.760.545**	**32.362.232.888**
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2023	7.553.285.246	15.735.185.857	6.623.900.322	132.260.545	30.044.631.970
Khấu hao trong năm	228.877.356	457.260.506	333.842.632	2.212.500	1.022.192.994
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	(175.949.029)	-	-	(175.949.029)
Tại ngày 31/12/2023	**7.782.162.602**	**16.016.497.334**	**6.957.742.954**	**134.473.045**	**30.890.875.935**
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2023	400.535.331	923.552.384	996.655.232	-	2.320.742.947
Tại ngày 31/12/2023	**171.657.975**	**598.598.878**	**662.812.600**	**38.287.500**	**1.471.356.953**

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 0 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.10.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 27.059.545.509 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí thuê đất và sử dụng hạ tầng tại khu công nghiệp Hố Nai, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai với thời hạn thuê từ 06/06/2022 đến 31/05/2065.

4.7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 8	65.691.038	65.691.038	945.497.958	945.497.958
Phải trả cho người bán:				
Công ty TNHH Khai thác Sản xuất Thương mại và Vận tại Đá Trắng	2.369.832.800	2.369.832.800	1.928.562.480	1.928.562.480
Công ty TNHH Việt Ấn Thái Bình Dương	1.689.319.500	1.689.319.500	2.663.679.600	2.663.679.600
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	14.720.711.431	14.720.711.431	14.568.389.972	14.568.389.972
Cộng	**18.845.554.769**	**18.845.554.769**	**20.106.130.010**	**20.106.130.010**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2023 VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng (*)	27.939.203	955.424.837	970.561.254	43.075.620
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	401.780.215	401.780.215	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	17.560.860	17.560.860	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	438.648.123	4.421.139.201	4.388.306.804	405.815.726
Thuế thu nhập cá nhân	143.808.544	561.395.302	558.879.595	141.292.837
Thuế khác		4.000.000	4.000.000	
Cộng	**610.395.870**	**6.361.300.415**	**6.341.088.728**	**590.184.183**

(*) Trong đó, thuế giá trị gia tăng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Trong năm VND			Tại ngày 01/01/2023 VND
		Số phát sinh	Đã khấu trừ	Đã nộp	
Thuế giá trị gia tăng	27.939.203	11.730.026.630	10.774.601.793	970.561.254	43.075.620

4.9. Phải trả người lao động

Là khoản lương tháng 12 và thưởng năm 2023 còn phải trả cho người lao động tại ngày 31/12/2023.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng	12.046.505.869	12.046.505.869	36.207.347.768	42.071.764.871	17.910.922.972	17.910.922.972

Đây là khoản vay ngắn hạn bằng VND tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, thời hạn vay không quá 06 tháng, hạn mức tín dụng 30 tỷ VND và lãi suất theo từng giấy nhận nợ từ 7,5% - 8,2%/năm. Mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động và phục vụ sản xuất kinh doanh, được thế chấp bằng các tài sản đảm bảo sau:

- Tài sản cố định hữu có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2023 là 0 VND – xem thêm Mục 4.5;
- Toàn bộ giá trị hàng tồn kho với mức duy trì tối thiểu 15 tỷ VND – xem thêm Mục 4.4;
- Quyền đối với khoản phải thu đã và/hoặc sẽ hình thành trong tương lai với giá trị tối thiểu 15 tỷ VND – xem thêm Mục 4.2.

4.11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tại ngày 01/01	4.938.873.481	4.028.132.092
Trích lập trong năm	3.284.356.520	3.140.614.503
Thu khác	1.490.000	-
Sử dụng trong năm	(2.551.615.000)	(2.229.873.114)
Tại ngày 31/12	**5.673.105.001**	**4.938.873.481**

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12. Vốn chủ sở hữu

4.12.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	15.182.180.000	16.940.617.710	1.518.200.000	14.764.370.985	48.405.368.695
Lãi trong năm trước	-	-	-	15.725.636.132	15.725.636.132
Trích quỹ ĐTPT năm 2022	-	2.358.845.420	-	(2.358.845.420)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2022	-	-	-	(3.140.614.503)	(3.140.614.503)
Chia cổ tức năm 2021	-	-	-	(4.554.654.000)	(4.554.654.000)
Tại ngày 01/01/2023	15.182.180.000	19.299.463.130	1.518.200.000	20.435.893.194	56.435.736.324
Tăng vốn trong năm nay (*)	15.182.180.000	(15.182.180.000)	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	16.468.647.332	16.468.647.332
Tạm trích quỹ ĐTPT năm 2023	-	2.470.297.100	-	(2.470.297.100)	-
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023	-	-	-	(3.284.356.520)	(3.284.356.520)
Chia cổ tức năm 2022	-	-	-	(5.313.763.000)	(5.313.763.000)
Tại ngày 31/12/2023	**30.364.360.000**	**6.587.580.230**	**1.518.200.000**	**25.836.123.906**	**64.306.264.136**

(*) Vào ngày 16 tháng 10 năm 2023, Công ty đã nhận được Quyết định số 1078/QĐ-SGDHN của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội thông báo về việc chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, việc phát hành cổ phiếu này được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/NQ-SDN/ĐHCĐ2023 ngày 26 tháng 04 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/2023/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 05 năm 2023 với phương án phát hành 1.518.218 cổ phiếu từ quỹ đầu tư phát triển tương ứng 100% lượng cổ phiếu đang lưu hành với mục đích tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Việc phát hành đã được hoàn thành vào ngày 27 tháng 10 năm 2023, với tổng số cổ phiếu đã phát hành thêm là 1.518.218 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành để tăng vốn cổ phần. Theo đó, vốn điều lệ (theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu) của Công ty tăng từ 15.182.180.000 VND lên 30.364.360.000 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi)	9.110.880.000	4.555.440.000
Vốn góp của các đối tượng khác	21.253.480.000	10.626.740.000
Cộng	**30.364.360.000**	**15.182.180.000**

4.12.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	3.036.436	1.518.218
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	3.036.436	1.518.218
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.036.436	1.518.218

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.12.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	16.468.647.332	15.725.636.132
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(3.284.356.520)	(3.140.614.503)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	13.184.290.812	12.585.021.629
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm (**)	3.036.436	3.036.436
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	**4.342**	**4.145**

(*) Quỹ khen thưởng phúc lợi được trừ ra khi tính lãi cơ bản trên cổ phiếu là số tạm tính.

(**) Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ được tính như sau:

	Năm 2023	Năm 2022
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	1.518.218	1.518.218
Ảnh hưởng của 1.518.218 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 27 tháng 10 năm 2023 từ quỹ đầu tư phát triển được điều chỉnh tăng theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30	1.518.218	1.518.218
Cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	**3.036.436**	**3.036.436**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12.5. Cổ tức

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Số dư đầu năm	-	
Cổ tức phải trả	5.313.763.000	4.554.654.000
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông	(5.313.763.000)	(4.554.654.000)
Số dư cuối năm	**-**	**-**

4.12.6. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2023	19.299.463.130	1.518.200.000
Trích trong năm	2.470.297.100	-
Sử dụng trong năm- Tăng vốn chủ sở hữu	(15.182.180.000)	-
Tại ngày 31/12/2023	**6.587.580.230**	**1.518.200.000**

4.13. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Nợ khó đòi đã xử lý:		
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 23/07/2013	333.886.504	333.886.504
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 31/07/2015	1.111.934.750	1.111.934.750

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng	91.728.002.636	108.734.588.888
Doanh thu gia công	24.662.572.562	34.103.184.839
Cộng	**116.390.575.198**	**142.837.773.727**
Trong đó, doanh thu bán hàng cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	42.250.975	24.432.399

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chiết khấu thương mại	4.639.430.908	12.596.205.592
Hàng bán bị trả lại	1.215.706.684	1.484.940.029
Cộng	**5.855.137.592**	**14.081.145.621**

Các khoản giảm trừ doanh thu giảm đáng kể so với năm trước do trong năm Công ty chủ yếu đã thực hiện chiết khấu giảm trực tiếp trên từng lần bán hàng, dẫn đến các khoản chiết khấu thương mại thực hiện định kỳ cho khách hàng năm nay giảm.

5.3. Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn bán hàng	61.089.475.621	67.961.914.714
Giá vốn gia công	18.923.743.680	23.056.726.722
Cộng	**80.013.219.301**	**91.018.641.436**

5.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thu nhập từ thanh lý, bán các khoản đầu tư tài chính	10.208.925.000	8.049.760.000
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	24.075.802	126.968.571
Lãi chênh lệch tỷ giá	12.571.500	34.627.120
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	380.000.000
Cộng	**10.245.572.302**	**8.591.355.691**

5.5. Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chiết khấu thanh toán	3.387.377.360	3.358.498.564
Lãi tiền vay	1.386.022.332	766.261.779
Lỗ chênh lệch tỷ giá	19.506.827	67.204.824
Cộng	**4.792.906.519**	**4.191.965.167**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.6. Chi phí bán hàng

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí vật liệu, bao bì	1.129.422.181	1.357.365.066
Chi phí khấu hao TSCĐ	52.144.074	143.924.375
Chi phí hoạt động xúc tiến thương mại	2.411.264.611	6.502.966.026
Chi phí dịch vụ mua ngoài	516.894.403	495.889.340
Chi phí bằng tiền khác	2.622.452.764	2.892.700.898
Cộng	**6.732.178.033**	**11.392.845.705**

Chi phí bán hàng năm nay giảm hơn 41% so với năm trước chủ yếu do Công ty đã tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại gồm khuyến mãi, quảng cáo,...trong năm trước để đẩy mạnh bán hàng sau đại dịch Coronavirus. Năm nay, Công ty đã giảm các hoạt động xúc tiến thương mại này làm chi phí bán hàng giảm đáng kể.

5.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lương nhân viên quản lý	6.086.652.891	7.540.842.973
Chi phí vật liệu quản lý	544.173.243	601.380.112
Chi phí đồ dùng văn phòng	99.451.661	149.820.394
Chi phí khấu hao TSCĐ	298.715.544	296.503.044
Thuế, phí và lệ phí	129.246.573	154.075.115
Chi phí dịch vụ mua ngoài	498.063.789	575.754.972
Chi phí bằng tiền khác	4.233.095.358	3.672.769.889
Cộng	**11.889.399.059**	**12.991.146.499**

5.8. Thu nhập khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thu nhập từ cho thuê và quản lý kho	3.150.530.048	1.731.359.448
Thu nhập từ xử lý vật tư, hàng hóa thừa	972.882.885	477.466.322
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	36.363.636
Thu nhập khác	190.318.073	251.853.627
Cộng	**4.313.731.006**	**2.497.043.033**

Thu nhập khác tăng hơn 73% so với năm trước chủ yếu từ hoạt động cho thuê và quản lý kho tăng mạnh do thời gian cho thuê kho tăng trong năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	51.607.332.283	68.423.271.943
Chi phí nhân công	25.271.492.405	30.877.346.399
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.022.192.994	1.607.511.135
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.152.436.678	13.932.468.205
Chi phí khác bằng tiền	6.971.389.514	6.507.995.742
Cộng	**95.024.843.874**	**121.348.593.424**

5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	20.749.786.533	19.801.352.288
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.769.335.396	1.041.118.119
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(413.425.926)	(807.272.728)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	22.105.696.003	20.035.197.679
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	4.421.139.201	4.007.039.536
Cộng: Truy thu thuế TNDN các năm trước theo Quyết định 141/QĐ-CTDON ngày 27/01/2022	-	65.907.259
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	**4.421.139.201**	**4.072.946.795**

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo quy định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như:

- Các khoản chi không có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ;
- Chi phí trích trước chưa có hóa đơn;
- Thù lao Hội đồng quản trị không chuyên trách.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	36.207.347.768	33.796.973.888

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	42.071.764.871	15.886.050.916

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Sản xuất sơn các loại
- Gia công sơn

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu thuần						
Từ khách hàng bên ngoài	85.872.865.044	94.653.443.267	24.662.572.562	34.103.184.839	110.535.437.606	128.756.628.106
Cộng	**85.872.865.044**	**94.653.443.267**	**24.662.572.562**	**34.103.184.839**	**110.535.437.606**	**128.756.628.106**
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả của bộ phận	9.719.327.079	8.459.384.555	2.181.314.134	4.894.609.911	11.900.641.213	13.353.994.466
Thu nhập tài chính					10.245.572.302	8.591.355.691
Chi phí tài chính					(4.792.906.519)	(4.191.965.167)
Thu nhập khác					4.313.731.006	2.497.043.033
Chi phí khác					(917.251.469)	(449.075.735)
Lợi nhuận trước thuế					20.749.786.533	19.801.352.288
Thuế thu nhập doanh nghiệp					(4.281.139.201)	(4.075.716.156)
Lợi nhuận sau thuế					**16.468.647.332**	**15.725.636.132**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Các thông tin khác

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tài sản của bộ phận	39.259.281.503	41.462.343.028	5.260.787.282	5.152.034.497	44.520.068.785	46.614.377.525
Tài sản không phân bổ					60.638.158.390	59.241.028.075
Tổng tài sản					**105.158.227.175**	**105.855.405.600**

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Nợ phải trả của bộ phận	31.031.238.468	38.181.638.156	-	-	31.031.238.468	38.181.638.156
Nợ phải trả không phân bổ					9.820.724.571	11.238.031.120
Tổng nợ phải trả					**40.851.963.039**	**49.419.669.276**

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí mua sắm tài sản	133.438.000	67.890.000	-	-	133.438.000	67.890.000
Chi phí khấu hao	808.845.642	1.388.078.856	213.347.352	219.432.279	1.022.192.994	1.607.511.135

Công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty chủ yếu tại tỉnh Đồng Nai, Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1. Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp (Sonadezi)	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
2. Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Công ty trong cùng tập đoàn
3. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty trong cùng tập đoàn
4. Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty trong cùng tập đoàn
5. Công ty TNHH Thiên Nhất Thiên	Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt
6. Công ty TNHH Phương Đông	Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt
7. Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (TGĐ)	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải trả người bán ngắn hạn – Xem thêm Mục 4.7:		
Công ty TNHH Thiên Nhất Thiên	65.691.038	945.497.958

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bán hàng – Xem thêm Mục 5.1:		
Công ty TNHH Phương Đông	42.250.975	24.432.399

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Mua hàng, nhận dịch vụ:		
Công ty TNHH Thiên Nhất Thiên	2.478.314.325	3.217.338.002
Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp (Sonadezi)	238.616.850	256.535.602
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	104.761.000	70.177.968
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	48.280.000	41.550.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	26.776.035	41.357.885
Công ty TNHH Phương Đông	-	24.432.399
Cộng	**2.896.748.210**	**3.651.391.856**

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Cổ tức đã trả:		
Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp (Sonadezi)	1.594.404.000	1.366.632.000

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

		Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thù lao và thu nhập			
Ông Nguyễn Phạm Thuyên	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó TGĐ	541.345.000	588.548.000
Ông Nguyễn Đức Nhiễn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	580.679.000	633.046.000
Bà Vũ Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên HĐQT	101.692.000	53.328.000
Ông Đào Đình Đề	Thành viên HĐQT	112.592.000	107.192.000
Ông Trần Trung Kiên	Thành viên HĐQT	112.592.000	107.192.000
Ông Liu Chien Hung	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 27/04/2022)	-	53.328.000
Ông Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên	Phó TGĐ	382.256.000	440.958.000
Cộng		**1.831.156.000**	**1.984.128.000**
Cổ tức đã trả			
Ông Nguyễn Phạm Thuyên	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó TGĐ	14.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Đức Nhiễn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	23.100.000	19.800.000
Bà Vũ Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên HĐQT	5.950.000	5.100.000
Ông Đào Đình Đề	Thành viên HĐQT	284.844.000	244.152.000
Ông Liu Chien Hung	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 27/04/2022)	-	448.059.000
		327.894.000	**729.111.000**

9. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

		Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bà Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng Ban Kiểm soát	112.592.000	107.192.000
Bà Bùi Thị Thuỷ Liên	Thành viên	64.396.000	60.296.000
Bà Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên	64.396.000	60.296.000
Cộng		**241.384.000**	**227.784.000**

10. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất và nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 48 năm, với tiền thuê cố định mỗi năm:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	238.616.850	256.535.602

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Từ 1 năm trở xuống	283.953.928	283.953.928
Trên 1 năm đến 5 năm	686.252.061	686.252.061
Trên 5 năm	2.745.008.244	2.882.258.656
Cộng	**3.715.214.233**	**3.852.464.645**

11. SỐ LIỆU SO SÁNH

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	Năm 2022 VND (Được báo cáo lại)	Năm 2022 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.145	8.289
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.145	8.289

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do trong năm Công ty đã tăng vốn cổ phần từ quỹ đầu tư phát triển vào ngày 27 tháng 10 năm 2023, do đó, theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30 Lãi trên cổ phiếu, chỉ tiêu Lãi cơ bản và Lãi suy giảm trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại nhằm bảo đảm tính so sánh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

12. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 28/2024/NQ-HĐQT thông qua ngày 25/01/2024, Công ty đã phê duyệt phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ là 5% mệnh giá cổ phần (500 đồng/cổ phần), tương ứng với số tiền là 1.518.218.000 VND. Ngày chi trả cổ tức dự kiến trong quý 1 năm 2024.

Ngoài việc công bố cổ tức như đã nêu trên, không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2023 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.

Nguyễn Đức Nhiễn	**Huỳnh Thị Thanh Hương**	**Nguyễn Bắc Trung**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Đồng Nai, ngày 23 tháng 02 năm 2024

TỔNG CTY CP PHÁT TRIỂN KCN
CÔNG TY CP SƠN ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 01 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 tại Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và hoạt động của Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai với các nội dung cụ thể như sau:

A. THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024:

I. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện, Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất các vấn đề sau:

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

II. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2023:

Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh năm 2023 đã phản ánh đầy đủ, trung thực về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị nội bộ của Công ty trong năm 2023.

Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 đã phản ánh đúng và đầy đủ hoạt động của HĐQT trong việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội động cổ đông, chỉ đạo và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát đối với Tổng giám đốc và các công việc khác theo đúng thẩm quyền của HĐQT.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Qua quá trình giám sát các hoạt động tại Công ty năm 2023, Ban kiểm soát có các đánh giá sau:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản suất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Trđ	132.000	125.095	94,77%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Trđ	7.350	16.469	224,06%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	21,18	46,92	221,53%
4	Các khoản phải nộp NS	Trđ	9.000	6.361	70,68%

1.1 Tổng doanh thu : **125.094.740.914 đồng**

Trong đó:

- Doanh thu thuần về bán hàng, dịch vụ : 110.535.437.606 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính : 10.245.572.302 đồng
- Thu nhập khác : 4.313.731.006 đồng

1.2 Tổng chi phí : **104.344.954.381 đồng**

Trong đó:

- Giá vốn hàng bán : 80.013.219.301 đồng
- Chi phí hoạt động tài chính : 4.792.906.519 đồng
- Chi phí bán hàng : 6.732.178.033 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp : 11.889.399.059 đồng
- Chi phí khác : 917.251.469 đồng

1.3 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : **20.749.786.533 đồng**

1.4 Thuế thu nhập doanh nghiệp : **4.421.139.201 đồng**

1.5 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : **(140.000.000) đồng**

1.6 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : **16.468.647.332 đồng**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Công ty cơ bản đã hoàn thành kế hoạch của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trong đó, chỉ tiêu tổng doanh thu đạt 94,77% so với kế hoạch. Nguyên nhân do khu vực sản xuất công nghiệp và xây dựng đối mặt với nhiều khó khăn trong bối cảnh chung của kinh tế trong nước và thế giới; đồng thời thị trường bất động sản cũng chịu ảnh hưởng nặng nề, hàng loạt dự án đóng băng đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên với nỗ lực phấn đấu của Ban Tổng giám đốc, Công ty đã hoàn thành vượt mức lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra là 224,06%. Trong đó, lợi nhuận từ đầu tư hoạt động tài chính mang lại là 8.159 triệu đồng từ việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Sonadezi Châu Đức (SZC).

Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt được là 46,92%, vượt mức 221,53% so với kế hoạch.

Tình hình nộp ngân sách nhà nước đạt 70,68% so với kế hoạch. Nguyên nhân giảm do Công ty được khấu trừ thuế VAT phí sử dụng hạ tầng KCN Hố Nai.

Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được, Công ty tạm trích các quỹ theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023, cụ thể như sau: Quỹ đầu tư phát triển là 2.470 triệu đồng, Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 2.141 triệu đồng, Quỹ xã hội cộng đồng là 329 triệu đồng và Quỹ khen thưởng Ban điều hành là 814 triệu đồng từ lợi nhuận sau thuế năm 2023.

2. Tình hình đầu tư và mua sắm tài sản:

Trong năm 2023, Công ty đã đầu tư, mua sắm máy móc, thiết bị để phục vụ sản xuất, cụ thể:

- Máy lắc sơn model SK300 : 54 triệu đồng
- Máy chủ Dell PowerEdge : 40 triệu đồng
- Máy pha màu sơn : 79 triệu đồng

Tổng giá trị đầu tư : 173 triệu đồng

Việc đầu tư và mua sắm, bàn giao tài sản thực hiện theo đúng kế hoạch và thẩm quyền phê duyệt.

3. Tình hình đầu tư tài chính:

Các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2023, Công ty mua cổ phần của Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch là 819 triệu đồng.

II. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023:

1. Cơ cấu tổng tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2023:

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**	**48.206.682.488**	**56.733.574.102**
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.209.000.623	5.258.989.690
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.450.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	21.733.398.811	19.965.439.176
IV	Hàng tồn kho	140	21.547.882.220	24.818.980.145
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	716.400.834	4.240.165.091
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**	**56.951.544.687**	**49.121.831.498**
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	750.000.000	750.000.000
II	Tài sản cố định	220	1.471.356.953	2.320.742.947
III	Đầu tư tài chính dài hạn	250	819.000.000	819.000.000
IV	Tài sản dài hạn khác	260	53.911.187.734	45.232.088.551
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**105.158.227.175**	**105.855.405.600**
C	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**	**40.851.963.039**	**49.419.669.276**
I	Nợ ngắn hạn	310	40.164.272.489	48.681.978.726
II	Nợ dài hạn	330	687.690.550	737.690.550
D	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**	**64.306.264.136**	**56.435.736.324**
I	Vốn chủ sở hữu	410	64.306.264.136	56.435.736.324

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	30.364.360.000	15.182.180.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	6.587.580.230	19.299.463.130
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	1.518.200.000	1.518.200.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	421	25.836.123.906	20.435.893.194
	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*	*15.122.130.194*	*10.209.716.985*
	LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*	*10.713.993.712*	*10.226.176.209*
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**	**105.158.227.175**	**105.855.405.600**

2. Đánh giá:

- **Tài sản cố định:** Trong năm 2023, Công ty đã đầu tư, mua sắm máy móc, thiết bị để phục vụ sản xuất với trị giá là 173 triệu đồng và được hình thành tài sản cố định. Đồng thời, Công ty cũng giảm máy phân tán HSD6-30, do đã sử dụng lâu năm, máy hư hỏng không còn hoạt động. Nguyên giá là 176 triệu đồng, đã trích khấu hao hết.

Tổng nguyên giá TSCĐ, tại ngày 31/12/2023 là 32.362 triệu đồng. Công ty đã thực hiện trích khấu hao trong năm 2023 là 1.022 triệu đồng, khấu hao luỹ kế là 30.891 triệu đồng và giá trị còn lại là 1.471 triệu đồng.

- **Hàng tồn kho:** tại ngày 31/12/2023, giá trị hàng tồn kho của Công ty là 21.624 triệu đồng. Trong đó: tồn kho nguyên liệu, vật liệu là 7.020 triệu đồng; kho thành phẩm là 13.823 triệu đồng; kho công cụ, dụng cụ, bán thành phẩm, hàng hóa, là 781 triệu đồng.

Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên liệu, vật liệu và thành phẩm là 76 triệu đồng.

- **Các khoản công nợ:** tại ngày 31/12/2023

Công nợ phải thu:

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 21.733 triệu đồng, trong đó:
  + Phải thu ngắn hạn của khách hàng : 23.095 triệu đồng
  + Phải thu khác ngắn hạn : 810 triệu đồng
  + Trích lập dự phòng phải thu khó đòi : (2.172) triệu đồng
- Các khoản phải thu dài hạn: 750 triệu đồng.

Công nợ phải trả: 40.852 triệu đồng, trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 40.164 triệu đồng, chủ yếu Phải trả cho người bán ngắn hạn là 18.846 triệu đồng; Chi phí phải trả ngắn hạn là 537 triệu đồng; Phải trả người lao động là 2.312 triệu đồng; Thuế và các khoản nộp Nhà nước là 610 triệu đồng; Người mua trả tiền trước, Phải trả khác và Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 17.859 triệu đồng.
- Nợ dài hạn: 688 triệu đồng

III. Tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2023:

- HĐQT và Ban điều hành đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023. Trong đó: Đã thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022; chi thù lao, thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát; huỷ bỏ ngành, nghề: Xây dựng công trình thuỷ.

- Công ty phát hành 1.518.218 cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tương ứng 15.182 triệu đồng từ Quỹ đầu tư phát triển theo đúng Nghị quyết.

- Đã sửa đổi Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đúng quy định.

- Ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM.

- HĐQT đã thông qua nghị quyết chi trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền mặt với tỉ lệ 27%/mệnh giá cổ phiếu, Cổ đông của Công ty đã nhận cổ tức vào ngày 20/9/2023. Tỉ lệ cổ tức chia cả năm 2022 là 35%/mệnh giá cổ phiếu.

C. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty:

- Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên trực tiếp điều hành Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Tổng giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong các cuộc họp đều có sự tham dự của thành viên Ban kiểm soát.

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp và 05 lần lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo, định hướng mục tiêu sản xuất kinh doanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong quản lý điều hành của Công ty.

- Chương trình, nội dung làm việc được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nghiên cứu trước đó. Trong thảo luận đảm bảo dân chủ nên đã đạt được sự nhất trí, đồng thuận cao giữa thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

II. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc gồm 03 thành viên, Tổng giám đốc đã thực hiện phân công công việc trong Ban Tổng giám đốc hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý và hiệu quả đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý và Cổ đông:

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc giúp cho công tác giám sát kịp thời và thuận tiện hơn.

- Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn

thành tốt công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với Cổ đông: Trong năm Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông.

D. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Nhiệm vụ của từng thành viên được thống nhất phân công cụ thể như sau:

STT	Thành viên	Nhiệm vụ phân công
1	Đặng Lê Bích Phượng - Trưởng ban	- Xem xét, kiểm tra việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty; - Xem xét tính hợp lý các văn bản ban hành trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh và công tác tài chính của Công ty; - Kiểm tra việc ghi chép sổ kế toán, kiểm tra sự phù hợp giữa chứng từ, hóa đơn với sổ sách kế toán; - Xem xét, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm; - Kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh; - Xem xét, kiểm tra việc thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật; - Xem xét, kiểm tra báo cáo tài chính theo định kỳ; - Các công việc còn lại khác thuộc nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
2	Trịnh Thị Ngọc Hương - Thành Viên	- Kiểm tra công tác ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và nhà thầu; - Kiểm tra chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương; - Theo dõi tình hình tăng, giảm TSCĐ và CCDC; - Phối hợp kiểm tra báo cáo tài chính theo định kỳ.
3	Bùi Thị Thùy Liên - Thành Viên	- Xem xét, kiểm tra công tác ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng; - Xem xét, kiểm tra các khoản nợ phải thu, phải trả của khách hàng; - Xem xét, kiểm tra tình hình nhập xuất tồn nguyên vật liêu, vật tư phụ tùng, công cụ dụng cụ và thành phẩm, hàng hóa.

- Căn cứ kế hoạch hoạt động năm 2023, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các công tác sau:

+ Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.

+ Thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2023, giám sát công tác ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán. Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập xem xét các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính, giám sát việc thực thi các ý kiến của đơn vị kiểm toán đưa ra.

- Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ, phân công công việc cụ thể cho từng thành

viên, lập kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp, nội dung thông qua các vấn đề sau:

+ Thông qua Bản dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát V/v kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

+ Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ về công tác kiểm tra, kiểm soát đối với từng thành viên Ban kiểm soát.

+ Thông qua Bản dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát V/v kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2023 tại Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Thù lao, thưởng năm 2023:

1.	Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng BKS	112.592.000 đồng
2.	Bùi Thị Thùy Liên	Thành viên BKS	64.396.000 đồng
3.	Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên BKS	64.396.000 đồng

Đ. ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đã được công bố đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 ngày 29/01/2024 trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Sơn Đồng Nai.

E. KIẾN NGHỊ:

- Tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các khoản công nợ quá hạn nhằm tăng khả năng thanh toán.

- Tăng cường công tác quản lý và cân đối dự trữ hàng tồn kho phù hợp với quy trình sản xuất; kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất và cân đối dòng tiền để giảm áp lực về chi phí lãi vay.

- Để hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2024, Công ty cần tăng cường hơn nữa công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng mới, đồng thời tập trung chăm sóc khách hàng truyền thống.

F. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác theo quy định của Công ty.

- Phối hợp các Phòng chức năng của Công ty giám sát, kiểm tra về việc thực hiện các chỉ đạo, nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và cả năm của Công ty.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và hoạt động của Ban kiểm soát tại Công ty CP Sơn Đồng Nai. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: Ban KS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Đặng Lê Bích Phượng

TỔNG CTY CP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Số: 03/2024/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM NĂM 2024

V/v: Thực hiện di dời các doanh nghiệp trong KCN Biên Hòa 1

Ngay 19/12/2023 Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai nhận được công văn 5806/SKHĐT-KTĐN ký ngày 07/12/2023 của Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Nai V/v thời gian thực hiện di dời các doanh nghiệp trong Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1 (có văn bản kèm theo). Toàn bộ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, trong đó có Công ty CP Sơn Đồng Nai buộc phải di dời trước tháng 12/2025.

1. Về tình hình Công ty thuê đất tại KCN Hố Nai.

Căn cứ hợp đồng cho thuê lại đất với Công ty CP KCN Hố Nai ký ngày 06/06/2022 chi phí thuê đất: 71.551.780.919 đồng (Đã bao gồm 10% VAT-theo tỷ giá ngày 5/12/2022). Tính đến ngày 31/12/2023 đã thanh toán: 59.827.352.804 đồng, số tiền còn lại Công ty phải thanh toán: 11.956.000.000 đồng (tạm tính tỷ giá 24.400đ/USD).

Công ty CP Sơn Đồng Nai đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với toàn bộ diện tích đất thuê tại KCN Hố Nai.

2. Về kế hoạch di dời và xây dựng nhà máy mới: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai sẽ thông báo đến các doanh nghiệp về chính sách đền bù, hỗ trợ trong quý 2 năm 2024. Hội đồng Quản trị tiếp tục theo dõi chủ trương của UBND tỉnh, sau khi xác định nguồn tiền được đền bù, Hội đồng Quản trị xem xét nguồn vốn vay và qui mô xây dựng, kế hoạch xây dựng và báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số:5806/SKHĐT-KTĐN

V/v thời gian thực hiện di dời các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Biên Hòa 1.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 07 tháng 12 năm 2023

CÔNG VĂN ĐẾN
Số: .....
Ngày: 19/12/2023

Kính gửi: Công ty CP Sơn Đồng Nai và International Coatings

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 10526/UBND-KTN ngày 09/10/2023 và Văn bản số 12699/UBND-KTN ngày 27/11/2023 về việc tham mưu đề xuất liên quan đến chuyển đổi công năng Khu công nghiệp Biên Hòa 1, trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát Đề án "chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị - thương mại – dịch vụ và cải thiện môi trường" xác định cụ thể thời gian di dời các doanh nghiệp đang hoạt động trong Khu công nghiệp Biên Hòa 1, ban hành văn bản thông báo đến doanh nghiệp thời gian buộc di dời. Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo đến Quý Công ty nội dung sau:

1. Về thời gian di dời các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Biên Hòa 1:

Ngày 10/10/2023 Tỉnh Ủy có Văn bản số 6030-CV/TU thông báo ý kiến kết luận của tập thể Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 09/10/2023, theo đó Tập thể Thường trực Tỉnh ủy giao Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý theo thẩm quyền, đúng quy định; đồng thời, chỉ đạo lập phương án di dời các doanh nghiệp theo "Đề án chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị - thương mại – dịch vụ và cải thiện môi trường" đảm bảo cương quyết, đúng lộ trình đề ra trong 02 giai đoạn (giai đoạn 01: hoàn thành trước tháng 12/2024; giai đoạn 02: hoàn thành trước tháng 12/2025).

Căn cứ chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo thời gian di dời như sau:

a) Giai đoạn 1: Các doanh nghiệp **hoàn thành di dời trước tháng 12/2024** (các doanh nghiệp nằm trong phần diện tích Khu 1 - khoảng 75,1 ha, nằm về phía Nam khu công nghiệp Biên Hòa 1, tiếp giáp cầu An Hảo, đường Trần Quốc Toản, đường Lê Văn Duyệt, xa lộ Hà Nội).

Giai đoạn 1 việc bồi thường, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến 14 Công ty, trong đó toàn bộ mặt bằng của 10 Công ty (Công ty cổ phần cơ giới và xây lắp số 9, Công ty CP bê tông Biên Hòa, Công ty CP Chương Dương, Công ty CP bibica, Công ty CP Đầu tư phát triển vận tải Vĩnh Phú, Công ty TNHH giặt mài Texma Vina, Công ty CP Miền Đông, Công ty CP Tập đoàn Tân Mai, Công ty CP Hàng tiêu dùng Biên Hòa, Công ty CP Đồng Nai) và một phần diện tích của 04 công ty (Công ty CP Hóa chất cơ bản miền Nam, Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam, Công ty CP Điện tử Biên Hòa, Công ty CP gạch ngói Đồng Nai).

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị 14 Công ty có mặt bằng nằm trong lộ trình di dời của giai đoạn 1 chủ động tìm kiếm vị trí phù hợp để di dời ra khỏi Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 trước tháng 12/2024. Đề nghị quý Công ty báo cáo kế hoạch di dời, địa điểm di dời, khó khăn, vướng mắc gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp **trong tháng 01/2024.**

b) Giai đoạn 2: Các doanh nghiệp **hoàn thành di dời trước tháng 12/2025** gồm các doanh nghiệp nằm trong phần diện tích còn lại.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý Công ty (các doanh nghiệp còn lại trong Khu công nghiệp Biên Hòa 1) chủ động sắp xếp công tác di dời và hoàn thành công tác di dời Doanh nghiệp ra khỏi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 theo đúng lộ trình trên. Đề nghị quý Công ty báo cáo kế hoạch di dời, địa điểm di dời, khó khăn, vướng mắc gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp **trong tháng 06/2024.**

2. Về chính sách bồi thường và hỗ trợ di dời.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt "Đề án chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị - thương mại – dịch vụ và cải thiện môi trường", trong đó dự kiến phương án bồi thường và hỗ trợ được UBND tỉnh trình Hội đồng nhân tỉnh thông qua trong Quý II/2024. Sau khi phương án bồi thường và hỗ trợ được UBND tỉnh trình Hội đồng nhân tỉnh thông qua, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ban quản lý các Khu công nghiệp và Sở Tài nguyên và Môi trường thông tin đến từng doanh nghiệp.

Ngoài ra, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị **Ban Quản lý các Khu công nghiệp** hỗ trợ thông tin, theo dõi việc di dời của các doanh nghiệp theo lộ trình trên; thông tin, hướng dẫn các doanh nghiệp di dời về các Khu công nghiệp phù hợp với định hướng hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp. Trường hợp có vướng mắc, khó khăn, đề nghị Ban Quản lý các Khu công nghiệp kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư) chỉ đạo xử lý theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo đến quý Công ty nội dung trên để thực hiện.

(Đính kèm danh sách các Doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Biên Hòa 1 nhận thông báo thời gian di dời).

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- BQLKCN (phối hợp);
- STNMT;
- UB tp BH;
- Cty Sonadezi;
- BGĐ (b/c);
- Lưu: VT, KTĐN.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Nguyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========
Số: 04/2024/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========
Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v : Phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2023
==========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Kết quả Sản xuất Kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức như sau:

STT	NỘI DUNG	Tỉ lệ % /LNST	SỐ TIỀN (đ)
I	**Vốn điều lệ**		**30.364.360.000**
II	**Kết quả kinh doanh năm 2023**		
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ.		110.535.437.606
2	LN sau thuế để trích qũy & chia cổ tức		16.468.647.332
III	**Tổng trích các qũy**		**8.224.950.720**
1	Qũy đầu tư phát triển	30%	4.940.594.200
2	Qũy khen thưởng	8%	1.317.491.787
3	Qũy phúc lợi	5%	823.432.367
4	Qũy công tác xã hội-cộng đồng	2%	329.372.946
5	Thưởng Ban quản lý điều hành	2%	329.372.947
6	Thưởng Ban quản lý điều hành (CB.CNV)	1%	164.686.473
7	Thưởng HĐQT & BKS	5%	320.000.000
IV	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích các qũy**		**8.243.696.612**
V	**Lợi nhuận còn lại 2022 chuyển sang**		**15.122.130.194**
VI	**Trích bổ sung quỹ Đầu tư phát triển từ lợi nhuận của năm trước**		**10.000.000.000**
VII	**Tổng lợi nhuận còn lại (IV+V-VI)**		**13.365.826.806**
VIII	**Cổ tức**	15%	**4.554.654.000**
IX	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024**		**8.811.172.806**

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========
Số: 05/2024/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========
Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v : Phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2024
==========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2024.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	%KH	Số tiền (đ)
I	**Vốn điều lệ**		**30.364.360.000**
II	**Kết quả kinh doanh**		
1	Lợi nhuận trước thuế		9.685.000.000
2	LN sau thuế (thuế TNDN 20%)		7.748.000.000
III	**Tổng trích các Quỹ**		3.331.640.000
1	Quỹ đầu tư phát triển	25%	1.937.000.000
2	Quỹ khen thưởng	8%	619.840.000
3	Quỹ phúc lợi	5%	387.400.000
4	Quỹ xã hội – Cộng đồng	2%	154.960.000
5	Thưởng Ban Quản lý điều hành	3%	232.440.000
IV	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ**		4.416.360.000
V	**Lợi nhuận còn lại của năm 2023 chuyển sang**		8.811.172.806
VI	**Tổng lợi nhuận còn lại (IV+V)**		13.227.532.806
VII	**Cổ tức**	15%	4.554.654.000
VIII	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025**		8.672.878.806

Đề nghị Đại hội Đồng Cổ Đông chi thưởng cho HĐQT và BKS 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========
Số: 06/2024/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========
Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v : Lựa chọn Công ty kiểm toán
để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
=======

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Hội đồng Quản trị xin giới thiệu 3 Công ty kiểm toán sau đây:

1/- CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM.

2/- CTY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM.

3/- CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========
Số: 07/2024/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========
Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v : Quyết toán thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Người phụ trách quản trị Công ty, người công bố thông tin năm 2023
========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 28 tháng 9 năm 2023.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2023.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cô đông xem xét và thông qua quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2023 như sau :

1/- Thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, người công bố thông tin.

- Hội đồng Quản trị	632.264.000
- Ban Kiểm soát	241.384.000
- Người phụ trách quản trị Công ty + người công bố thông tin	76.290.000
Tổng	**949.938.000**

2/- Tiền thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát, Người phụ trách quản trị Công ty, người công bố thông tin là 5%/LNTT vượt so kế hoạch.

- Kế hoạch LNTT 2023 : 9.187.500.000 đồng
- Kết quả thực hiện LNTT 2023 : 20.749.786.533 đồng
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với KH : 11.562.286.533 đồng
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH : 320.000.000 đồng

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3600451023 CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

Số: 08/2024/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v : Mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, người công bố thông tin năm 2024

=======

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 28 tháng 9 năm 2023.

1. Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua thù lao năm 2024 như sau :

- Thù lao Hội đồng Quản trị.	
+ Chủ tịch HĐQT	: 7.000.000 đồng/tháng
+ P. Chủ tịch HĐQT	: 6.500.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT	: 6.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Ban Kiểm Soát:	
+ Trưởng Ban Kiểm Soát	: 6.000.000đ/tháng
+ Thành viên Ban Kiểm Soát	: 3.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Người phụ trách QTCT	: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Người CBTT	: 2.500.000 đồng/tháng

(Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này và do Công ty trực tiếp thanh toán với Cơ quan thuế. Thời gian áp dụng từ bắt đầu từ tháng 01/2024 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi).

2. Để động viên, khuyến khích Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, Người công bố thông tin trong việc chỉ đạo SXKD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

Thực hiện : Giao cho Hội đồng Quản trị xác định mức thù lao, mức thưởng cho từng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, Người công bố thông tin.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========
Số: 09/2024/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========
Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Thảo luận và thông qua các nội dung của Đại hội

==========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung ngày 28/09/2023.

- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2023 của Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn RSM Việt Nam.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua các nội dung sau.

Nội dung 1: Báo cáo hoạt động SXKD, Quản lý điều hành năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 của Ban Điều hành.

Nội dung 2: Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024 của Hội đồng Quản trị.

Nội dung 3: Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Nội dung 4: Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành năm 2023.

Nội dung 5: Báo cáo thực hiện di dời các doanh nghiệp trong KCN Biên Hòa 1

Nội dung 6: Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2023.

Nội dung 7: Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2024.

Nội dung 8: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Nội dung 9: Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, người công bố thông tin năm 2023.

Nội dung 10: Tờ trình mức thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, người công bố thông tin năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét vấn đề nêu trên và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương Đại hội đã thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3600451023 CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên